

**THẦN HỌC TÔN GIÁO  
NGOÀI KITÔ**



Giuse Phạm Thanh Liêm, S.J.

# THẦN HỌC TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ

GIÁ TRỊ CỨU ĐỘ CỦA CÁC TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ

Tủ Sách Thần Học

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



# MỤC LỤC

<b>NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT &amp; GHI CHÚ.....</b>	<b>9</b>
<b>DẪN NHẬP.....</b>	<b>11</b>
Tôn giáo.....	11
Cứu độ.....	13
Phương tiện cứu độ.....	14
<b>I. LỊCH SỬ THẦN HỌC</b>	
<b>VỀ TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ.....</b>	<b>17</b>
<b>A. CÁI NHÌN TIÊU CỰC.....</b>	<b>18</b>
1. Một số đoạn Kinh Thánh.....	18
2. Một số giáo phụ.....	21
3. Thần học gia thời Trung cổ.....	25
4. Những thần học gia tiêu biểu.....	26
<b>B. NHÃN QUAN TÍCH CỰC.....</b>	<b>31</b>
1. Tác giả được linh ứng.....	31
2. Các giáo phụ.....	37
3. Cái nhìn tích cực thời Trung cổ.....	44

4. Nơi các thần học gia hiện đại.....	47
a. Yves Congar.....	49
b. Karl Rahner.....	50
c. H. R. Schlette.....	52

**II. TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ  
THEO NHÃN QUAN MẶC KHẢI..... 61**

**A. KHẢ HỮU VỀ MẶT LÝ THUYẾT..... 63**

1. Khái niệm về mặc khải.....	63
2. Niềm tin của các tín hữu ngoài-Kitô.....	71
3. Thiên Chúa tự do mặc khải.....	74
a. Kitô giáo vẫn ưu việt.....	74
b. Sai lầm không đến từ Thiên Chúa.....	75

**B. THIÊN CHÚA ĐÃ MẶC KHẢI..... 76**

1. Mặc khải ngoài Kitô giáo.....	76
a. Trước Abraham.....	76
b. Balaam tiên tri dân ngoại.....	77
c. Đấng Kitô là người ngoại.....	78
2. Mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô.....	80
a. Dấu chỉ và thực tại.....	81
b. Chân lý và sự thật.....	82
c. Kinh nghiệm Tuyệt Đối nơi các tôn giáo ngoài Kitô.....	84

<b>III. TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ</b>	
<b>LÀ PHƯƠNG TIỆN CỨU ĐỘ.....</b>	<b>93</b>
<b>A. NHỮNG KHÓ KHĂN.....</b>	<b>94</b>
1. Sai lầm.....	94
2. Đóng kín với Kitô giáo .....	96
a. Do Thái giáo.....	96
b. Các tôn giáo ngoài Kitô .....	97
<b>B. TÔN GIÁO - PHƯƠNG TIỆN CỨU ĐỘ.....</b>	<b>98</b>
1. Được cứu độ nhờ tin .....	100
2. Giá trị cứu độ của các tôn giáo .....	101
a. Người sống theo lương tâm .....	101
b. Các tôn giáo ngoài Kitô .....	103
c. Một minh họa .....	105
<b>C. VIỄN TƯỢNG MỚI.....</b>	<b>107</b>
1. Dung giải những khó khăn.....	107
2. Truyền giáo.....	108
3. Vị thế ưu việt của Đức Giêsu Kitô.....	111
a. Những điều không là mặc khải Kitô giáo.....	112
b. Nét đặc biệt của mặc khải Kitô giáo .....	113
<b>LỜI KẾT.....</b>	<b>117</b>
<b>SÁCH THAM KHẢO.....</b>	<b>118</b>



## NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT & GHI CHÚ

AG	Ad Gentes. Sắc lệnh Truyền giáo của Công Đồng Vatican II.	
Art	Articulus	Bài
Art. Cit.	Articulo citato	Bài đã dẫn
AUG	Augustinô	
DS	Denzinger-Schonmetzer, Enchiridion Symbolorum Definitionum et Declarationum de rebus fidei et morum, Herder MCMLXIII	
Ep	Epistula	Thư
ET	K. Rahner, Ecrits Théologiques	
FV	Coll. FOI VIVANTE	
Ibid.	Ibidem	Cùng vậy
LG	Lumen Gentium	Hiến Chế Giáo Hội
NAe	Nostra Aetate. Tuyên ngôn của Công Đồng Vatican II về liên lạc của Giáo Hội với các tôn giáo ngoài Kitô	
op. cit.	Opere citato	Sách đã dẫn

- p (pp) Trang (các trang)
- PG J. P. Migne, Patrologiae cursus completus, Series graeca, Parisiis 1857 seq.
- PL J. P. Migne, Patrologiae cursus completus, Series prima Latina, Parisiis 1844 sqq.
- R Rouet De Journal, Enchiridion patristicum, Herder MCMLXV
- ST St. Thomas, Summa Theologiae
- TCN Trước Công Nguyên

*Ký hiệu Kinh Thánh dùng theo bản dịch  
của Các Giờ Kinh Phụng Vụ.*

*Một số trích đoạn Kinh Thánh theo bản dịch của  
cha Nguyễn Thế Thuấn (DÒNG CHÚA CỨU THẾ, 1976)  
và một số trích đoạn theo bản dịch  
của Các Giờ Kinh Phụng Vụ.*

*Ký hiệu của Công Đồng Vatican II  
dùng theo bản tiếng Latinh.*

## DẪN NHẬP

**T**rên toàn thế giới, Kitô hữu chiếm khoảng 30% dân số; tại Á châu số Kitô hữu chỉ vào khoảng 3%; riêng tại Việt Nam, số người Công Giáo vào khoảng 7%. Con số khổng lồ người ngoại làm những người nhiệt thành lo nước Chúa và những nhà truyền giáo bận tâm rất nhiều.

Đứng trước hiện tượng các tôn giáo và số đông bao la tín hữu của các tôn giáo này, hơn bao giờ hết trong lịch sử, các thần học gia đặt câu hỏi về ý nghĩa thần học của các tôn giáo ngoài Kitô: Các tôn giáo ngoài Kitô có giá trị cứu độ không? Các tôn giáo ngoài Kitô có là phương thế Thiên Chúa dùng để cứu độ con người không?

Để trả lời câu hỏi này, cần xem những câu trả lời trong lịch sử thần học trước khi đưa ra câu trả lời đề nghị, nhưng trước tiên tìm hiểu vài từ ngữ.

### **Tôn giáo**

Tôn giáo là cộng đoàn những người có cùng niềm tin, có giáo lý và diễn tả tâm tình của mình với Tuyệt Đối bằng những nghi lễ riêng. Từ ngữ "các tôn giáo

ngoài Kitô,” được hiểu là các tôn giáo không tin Đức Giêsu là Thiên Chúa, chẳng hạn như Ấn giáo, Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, v.v.

Nhằm hiểu biết sâu xa hơn về tôn giáo, người ta đã so sánh đối chiếu các tôn giáo với nhau. Khoa tôn giáo đối chiếu là một khoa học, nó không nhằm chứng minh sự ưu việt của tôn giáo nào đó, nó xét tôn giáo như những sự kiện, khoa tôn giáo đối chiếu nhằm nhận ra những điểm dị đồng giữa các tôn giáo, không đề cập đến đúng sai tuy rằng không loại trừ khía cạnh này. Khoa tôn giáo đối chiếu cung cấp những dữ kiện để giúp các nhà triết học và thần học suy tư có cơ sở hơn, khoa học hơn, khách quan hơn.<sup>1</sup>

Qua lịch sử các tôn giáo, có thể tóm lược những giai đoạn chính trong việc hình thành các tôn giáo như sau:

- ▶ đầu tiên có một cá nhân được mặc khải hoặc có kinh nghiệm với Tuyệt Đối;
- ▶ cá nhân này thu nhập môn đệ, hoặc những người trong gia tộc thừa tiếp gia sản này, và những người này theo đường lối của thầy mình (đạo) trong việc tiếp xúc với Tuyệt Đối;
- ▶ khi những người cùng tin vào Tuyệt Đối và theo cùng cách thức người thầy đầu tiên tăng nhiều (cộng đoàn xuất hiện) thì những lời dạy của

---

<sup>1</sup> Cf. H. R. Schlette, *Toward a theology of religions*, pp. 41ss.

thầy được hệ thống hóa thành giáo lý và những hình thức; công thức diễn tả tín ngưỡng được thành hình (nghĩ lễ);

- ▶ trong dòng lịch sử, cơ cấu tôn giáo ngày càng thêm chặt chẽ.

### **Cứu độ**

Ý niệm cứu độ, giải thoát đi liền với khái niệm tôn giáo. Ở phương Đông, chữ đạo trong Đạo Phật, Đạo Khổng, v.v., được hiểu như con đường mà người sáng lập đã đi qua, đó cũng là con đường mà tín hữu chấp nhận theo, để cũng được cứu độ, giải thoát như người sáng lập.

Chữ “cứu độ” trong vấn đề của chúng ta có nghĩa là gì? Theo J-H. Walgrave, từ ngữ cứu độ bắt nguồn từ chữ có nghĩa là “tất cả.”<sup>2</sup> Cứu độ là được trở nên cái mình là. Cứu độ luôn hàm nghĩa được trở nên mình cách hoàn hảo, trọn vẹn và hòa hợp với tất cả.<sup>3</sup>

Theo các Đạo ở phương Đông, cứu độ là điều mỗi người ao ước đạt tới bằng những đường khác nhau. Các đạo là những con đường dẫn tới đích! Tất cả đều dẫn đến Rôma, tất cả các Đạo đều dẫn tới giải thoát, tất cả các Đạo đều tốt!

<sup>2</sup> Tiếng Hy Lạp từ chữ holos; tiếng Đức từ chữ heil, heel; tiếng Ba Tư từ chữ haurvatat; tiếng Phạn từ chữ Sarva; tất cả những chữ này đều có nghĩa là “tất cả.”

<sup>3</sup> J-H. Walgrave, Un salut aux dimensions du monde, pp. 57.112.11

Theo Kitô giáo, cứu độ là trở nên như Thiên Chúa muốn. Con người hiện tại được cứu độ khi biết mình và Thiên Chúa, được giải phóng khỏi tội, hòa giải với Thiên Chúa và con người, sống trong tình thân với Thiên Chúa. Theo nhãn quan Kitô giáo, cứu độ không là chuyện tự sức con người có thể làm được. Nếu con người muốn độc lập với Thiên Chúa, con người không thể được cứu độ. Hiểu như vậy, để giải đáp câu hỏi về tôn giáo ngoài Kitô có là phương tiện cứu độ không, một số nhà thần học đã đặt vấn đề thành: các tôn giáo ngoài Kitô là công trình của Thiên Chúa hay của con người!

### **Phương tiện cứu độ**

Trong sách Công vụ Tông đồ “Không có ơn cứu độ nơi một người nào khác nữa. Vì dưới gầm trời này, không có một Danh nào khác được ban xuống cho nhân loại để phải nhờ vào đó mà trông được cứu thoát” (Cv 4:12). Đức Giêsu Kitô là “đường, sự thật, và sự sống” (Ga 14:6). Như vậy, Đức Giêsu là phương tiện và là chính ơn cứu độ. Ngài là Đấng trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và con người.

Khi đặt câu hỏi “các tôn giáo ngoài Kitô có là phương thế Thiên Chúa dùng để cứu độ con người không?” không muốn nói rằng các tôn giáo là phương thế cứu độ thay thế Đức Giêsu Kitô. Cần minh định lại lập trường Kitô giáo của người viết bài này: tất cả mọi người, dù là Công Giáo hay Tin Lành, dù một người

theo tôn giáo nào đi nữa, hoặc nhìn nhận là vô thần, nếu họ được cứu rồi là được cứu rồi nhờ Đức Giêsu Kitô.

Kitô giáo là phương tiện cứu độ. Chữ phương tiện cứu rồi ở đây là phương tiện thứ yếu, đó là điều Thiên Chúa muốn dùng như dụng cụ để cứu rồi con người trong Đức Giêsu Kitô, nhờ và qua Đức Giêsu Kitô. Chữ "phương tiện cứu độ" trong câu hỏi "các tôn giáo ngoài Kitô có là phương tiện cứu độ không?" cũng tương tự như chữ phương tiện trong câu "Kitô giáo là phương tiện Thiên Chúa để cứu độ con người."

Vấn đề được bàn trong bài này hàm chứa vấn đề cứu độ lương dân. Lời Chúa trong thư thánh Phaolô viết: "Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu thoát và nhìn biết chân lý" (1Tm 2:4). Công Đồng Vatican II trong hiến chế về Giáo Hội cũng khẳng định: "Những kẻ đang tìm kiếm Thiên Chúa trong bóng tối và qua ngẫu tượng, Thiên Chúa mà họ không biết, cả những kẻ ấy, Ngài cũng không xa họ, bởi vì chính Ngài ban cho mọi người sự sống, hơi thở và tất cả mọi sự, và vì là Đấng Cứu Thế, Ngài muốn mọi người được cứu rồi. Thực tế, những kẻ vô tình không nhận biết Phúc Âm của Chúa Kitô và Giáo Hội Người, nhưng nếu thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa, dưới tác động của ơn thánh, họ cố gắng chu toàn thánh ý Thiên Chúa trong công việc mình theo sự hướng dẫn của lương tâm, thì họ có thể được cứu rồi. Cả những kẻ vô tình chưa nhận biết

Thiên Chúa cách rõ ràng, nhưng nhờ ơn Chúa, cố gắng sống đời chính trực, thì Chúa Quan Phòng không từ chối ban ơn trợ lực cần thiết để họ được cứu rỗi” (LG 16).

Khẳng định của công đồng được trích dẫn trên đòi người ta phải hiểu đúng đắn câu “extra ecclesiam nulla salus.” Đức Giáo Hoàng Piô IX trong *Singulari Quadam* năm 1854 cũng nói: “Bởi đức tin chúng ta nhận rằng ngoài Giáo Hội tông truyền Rôma không có ai được cứu; chỉ có một con tàu cứu độ duy nhất mà nếu ai không vào thì sẽ bị hư mất trong nước lụt. Nhưng cũng phải xem là chắc chắn, những ai làm việc dưới sự vô tri bất khả thắng về tôn giáo chân thực, thì không có lỗi về vấn đề này dưới con mắt của Chúa.”<sup>4</sup>

Ở đây không đặt câu hỏi “những người theo các tôn giáo ngoài Kitô có được cứu độ **trong** tôn giáo của họ không,” nhưng “những người sống trong các tôn giáo ngoài Kitô có được cứu độ **qua trung gian** tôn giáo của họ không” (hiển nhiên là không thay thế Đức Kitô).

Đây là một vấn đề thần học còn phải được bàn cãi (*questiones disputatae*). Kinh Thánh không nói rõ ràng về điều này, và các nhà thần học cũng không cùng quan điểm với nhau. Sau đây sẽ xem ý kiến các nhà thần học về vấn đề này cũng như những ý kiến dị biệt khi họ chú giải Kinh Thánh.

---

<sup>4</sup> H. R. Schlette, *Toward a theology of religion*, p. 16.

## I. LỊCH SỬ THẦN HỌC VỀ TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ

**T**rong lịch sử thần học, vấn đề thần học các tôn giáo ngoài Kitô không được nhiều người đề cập đến, và nếu được đề cập tới thì cũng không được bàn cách trực tiếp.

Trong phần này sẽ lược qua các thời đại để tìm xem các tư tưởng gia Công Giáo nghĩ gì về các tôn giáo. Chúng ta phân chia ý kiến của các nhà thần học về vấn đề này ra làm hai: một "tiêu cực" cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô **không** là phương tiện Thiên Chúa dùng để cứu độ con người sống trong đó, hai "tích cực" cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô **cũng là** phương tiện Thiên Chúa dùng để cứu độ con người. Chúng ta sẽ tuần tự lược qua các tác giả linh ứng, các giáo phụ, các thần học gia thời Trung cổ, cải cách và hiện tại.

## A. CÁI NHÌN TIÊU CỰC

Có nhiều tôn giáo xuất hiện trước Do Thái giáo và Kitô giáo, và các Kitô hữu đã sống chung đụng với những người theo tôn giáo khác. Thời Cựu Ước và Tân Ước, các tác giả linh ứng không bàn trực tiếp về các tôn giáo ngoài Kitô, nếu có dịp thì các tác giả chỉ nhắc sơ qua thôi; thời các giáo phụ cũng vậy. Việc nghiên cứu các tôn giáo ngoài Kitô chỉ xuất hiện trong những thế kỷ gần đây<sup>5</sup>.

### 1. Một số đoạn Kinh Thánh

Kinh Thánh cũng là những suy tư của con người về Thiên Chúa, con người và vũ trụ; tuy vậy những suy tư của các tác giả này không chỉ thuần túy của con người nhưng nó đã được Thiên Chúa linh ứng, nghĩa là lời con người đã thành lời Thiên Chúa; và do đó những lời này không thể sai lầm. Vì thế những suy tư của các tác giả linh ứng trở thành tiêu chuẩn giúp các thần học gia sau này qui chiếu về. Kinh Thánh là những lời qui phạm, làm tiêu chuẩn để biết những suy tư của các thần học gia sau này có đúng không (norma normans).

Nếu người ta chứng minh được một vị trong các tác giả linh ứng khẳng định các tôn giáo ngoài Kitô không là phương tiện cứu độ, thì không cần đặt vấn

---

<sup>5</sup> Cf. M. Heinrichs, *Théologie catholique et pensée asiatique*, p. 79.

đề này nữa! Chính vì các tác giả Kinh Thánh không trả lời rõ ràng về vấn đề này, nên người ta phải tìm hiểu.

Một số tác giả dựa vào những đoạn Kinh Thánh sau để nói rằng các tác giả linh ứng có câu trả lời tiêu cực về vấn đề này: IV 11:1-13; Gr 2:26-29; 10,1-16; Br 6:7-72; Is 40:18-20; 44:9-20; 46:6tt; Tv 105; 113:10-16; Kn 13:1-14.20; 15:6-19; 1Mcb 1:41-64; 2Mcb 4:1-11; Đn 14; v.v.<sup>6</sup>

Có thật các tác giả linh ứng của những đoạn Kinh Thánh trên muốn nói các tôn giáo ngoài Do Thái giáo tự bản chất là xấu, không có giá trị cứu độ không? Vấn đề này thuộc về khoa chú giải Kinh Thánh, nhưng dù sao đây không là vấn đề được các tác giả linh ứng muốn bàn tới trực tiếp.

Bản văn IV 11:1-13 nói về việc vua Salomon mê con gái các dân ngoại và để lòng xiêu theo các thần ngoại lai, chính vì đó mà Thiên Chúa đã chia cắt xứ sở ra làm hai. Bản văn này coi các thần dân ngoại thờ kính (thần sản lực Astartê-Astoret của dân Canaan; thần Milkom-Molek của dân Ammon; thần Kamosh của dân Moab) như đối nghịch với Yahveh của dân Israel. Ngày nay người ta không đơn thuần đồng hóa Đức Giêsu và Đức Phật, nhưng Đấng Tuyệt Đối nơi các tôn giáo khác (Cao Đài, Hồi giáo, v.v.) cũng là Chúa tể vạn vật như Yahveh của dân Do Thái và Thiên Chúa của người Kitô.

---

<sup>6</sup> H. R. Schlette, *Toward a theology of religion*, p. 25, ghi chú 9.

Bản văn Gr 2:26-29; 10,1-16, châm biếm các ngẫu tượng của các dân ngoại bằng gỗ, bằng bạc, bằng vàng. Điều này hiểu được dễ dàng, vì đây chính là điều Yahveh Thiên Chúa cấm dân Israel không được làm hình tượng Yahveh (Xh 20:4) và khi con dân Israel làm bò vàng để thờ và cho đó là Đấng đã dẫn họ ra khỏi Ai Cập thì Yahveh đã nổi giận dân (Xh 32:4-10)! Ngày nay chẳng ai trong các tôn giáo ngoài Kitô thờ kính khúc gỗ, ngẫu tượng do người phàm làm ra; nếu họ cúi mình trước những ảnh tượng thì không phải những ảnh tượng là đối tượng tôn thờ, nhưng đối tượng tôn thờ là cái gì siêu vượt trên cái đó! Người Công Giáo cũng không thờ ảnh tượng, nhưng ảnh tượng là biểu tượng của cái gì siêu vượt!

Một số người đã dựa vào thư thánh Phaolô gửi Rôma để kết án tôn giáo ngoài Kitô. “Quả vậy, tự trời sự thịnh nộ của Thiên Chúa được mặc khải ra trên mọi sự vô đạo và bất chính của những kẻ lấy bất chính hãm cầm sự thật. Vì chưng lộ hiện rồi nơi họ những gì biết được về Thiên Chúa, bởi Thiên Chúa đã bày tỏ cho họ. Vì từ buổi tạo thành vũ trụ, những gì nơi Người, mắt xác thịt không thể thấy, thì trí khôn nhìn ngắm được nơi công việc người làm: quyền năng hằng có và thần tính của Người, khiến họ vô phương chữa mình. Vì rằng họ đã biết Thiên Chúa, họ lại đã không tôn vinh Người như Thiên Chúa, hay không tạ ơn Người,

nhưng họ đã ra hư luống trong các tư tưởng của họ; và lòng ngu muội của họ đã ra tối tăm. Trong khi họ huênh hoang mình khôn ngoan, thì họ đã ra điên rồ. Và họ đã tráo đổi vinh quang Thiên Chúa bất hoại với hình tượng loài người hư nát, và bao cầm thú, cùng rắn rít.” (Rm 1:18-23). Ở đây Phaolô bàn về tội lỗi của con người, đã không theo đường lối của Thiên Chúa nhưng đã bẻ quặt đường lối Thiên Chúa theo kiểu của mình; Phaolô cũng giống tác giả sách Sáng Thế cho rằng tội của Adam là muốn nên giống Thiên Chúa, trở nên một thần linh bằng sức riêng của mình, độc lập với Thiên Chúa; còn vấn đề ở đây là “thần học các tôn giáo,” đang tìm hiểu xem các tôn giáo là công trình của Thiên Chúa hay của con người.

## 2. Một số giáo phụ

Dù các giáo phụ không đặt câu hỏi về các tôn giáo như người ta đang đặt ngày nay, nhưng đôi khi các ngài cũng bàn về khía cạnh chân lý trong tôn giáo ngoài Kitô. H. Kraemer đã tóm tắt lập trường của các giáo phụ như sau:

- ▶ lập trường thứ nhất cho rằng các điều hay và tốt nơi các tôn giáo khác là do công trình của Logos spermatikos;
- ▶ lập trường thứ hai chủ trương rằng những gì tốt đẹp và chân thật nơi các tôn giáo khác là do các

tôn giáo ấy lấy những gì tốt đẹp và chân thật nơi Do Thái giáo hoặc Kitô giáo (lập trường này giải thích bằng sự tiếp xúc);

- ▶ lập trường thứ ba cho rằng những gì được coi là chân thiện mỹ nơi các tôn giáo khác chỉ có vẻ là chân thiện mỹ, chứ thực ra không có chân thiện mỹ nơi các tôn giáo khác; đó là do ma quỷ mà ra.<sup>7</sup>

Trong thời sơ khai của Hội Thánh, có những kẻ tiếp xúc với các tôn giáo và có khuynh hướng "hòa đồng tôn giáo," đã cho rằng Zarathoustra, Đức Phật, Đức Kitô đều chỉ một thực tại. Hội Thánh Byzantine đã kết án những người chủ trương như vậy: "Coi là ngoại đạo những ai nói rằng Zarathoustra, Đức Phật, Đức Kitô, Mani và mặt trời là một và cùng là một sự... Coi là ngoại đạo những ai nhận thuyết luân hồi, nghĩa là sự di chuyển linh hồn của một thân xác này vào trong một thân xác khác (PG I, 1446)."<sup>8</sup>

Giáo phụ Tatien sinh khoảng năm 120 tại Assyrie, là môn đệ thánh Justin ở Rôma, được huấn luyện về văn chương và triết lý ở đó. Tatien không bàn về tôn

<sup>7</sup> H. Kraemer, *Religion and Christian Faith*, Londres 1956, pp. 54-56 trích bởi G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, pp. 44-45.

<sup>8</sup> M. Heinrichs, *Théologie catholique et pensée asiatique*, p. 79 ghi chú 11.

giáo nhưng qua thái độ của ông đối với triết gia, ta thấy ông rất nghiêm khắc: ông kết án các triết gia đã rơi vào một loại tội xấu đáng tởm, các loại sai lầm và mâu thuẫn.<sup>9</sup>

Théophile d'Antioche cũng vậy, ngài bài bác các triết gia bằng cách chứng ra những sai lầm và nghịch lý của họ.<sup>10</sup> Thái độ của các ngài có thể hiểu được nếu người ta đặt mình vào bầu khí hộ giáo: thời đó các triết gia ngoại giáo đang châm biếm và đả kích Kitô giáo, vì thế các ngài bênh vực đạo giáo và cho thấy những sai lầm của họ. Nếu thái độ của các ngài đối với các triết gia còn vậy, huống hồ là đối với các tôn giáo ngoài Kitô.

Thánh Augustinus, một thần học gia vào loại bậc nhất của Hội Thánh, sinh khoảng năm 354 ở Numide tại Tagaste, Ngài cho rằng các triết lý có những giá trị đích thực, nhưng nó có được như vậy là do chiếm đoạt cách bất chính những giá trị đích thực của Kitô giáo. Và dựa quan niệm này của Augustinus người ta cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô cũng có những giá trị tôn giáo đích thực nhưng giá trị đó là do các tôn

---

<sup>9</sup> Cf. G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 140.

<sup>10</sup> Cf. G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 140.

F. Cayré, *Précis de Patrologie*, t.I, p. 124.

giáo ngoài Kitô chiếm đoạt cách bất chính nơi Hội Thánh Kitô.<sup>11</sup> Để hiểu rõ giá trị lời nói trên của thánh Augustinus, phải nhớ rằng thánh nhân đã có thời gian dài sống theo hết các triết lý này đến triết lý khác và cuối cùng ngài mới trở lại tin Đức Kitô.<sup>12</sup>

Đối với thánh giáo phụ Fulgence de Ruspe, các tôn giáo ngoài Kitô không có giá trị cứu độ, và thậm chí những người sống ngoài Giáo Hội Công Giáo đều phải sa hỏa ngục: “Không có gì phải nghi ngờ rằng không chỉ những lương dân mà tất cả những người Do Thái, tất cả những người lạc giáo và ly giáo, những người chết ngoài Giáo Hội Công Giáo, họ sẽ sa vào lửa đời đời đã được sắm sẵn cho ma quỷ và các thần của nó.”<sup>13</sup> Đọc chung hàng này của thánh Fulgence de Ruspe, người ta nhớ đến câu châm ngôn thần học thịnh hành trong những thế kỷ đầu của Giáo Hội: *extra ecclesiam nulla salus*. Câu châm ngôn này được Giáo Hội chính thức giải thích trong hiến chế Giáo Hội của Công Đồng Vatican II (LG 16)!

---

<sup>11</sup> Augustinus, *De doctrina christiana*, l. II, c. 40, n. 60; PL. t. 34, c. 63 Cf. G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 43.

<sup>12</sup> Ngài chỉ được rửa tội năm 387, nghĩa là 33 năm sống trong lầm lạc.

<sup>13</sup> FULGENCE DE RUSPE, *De Fide ad Patrum*, 38.39 Trích bởi Y. Congar, *Vaste monde ma paroisse*, p. 111.

### 3. Thần học gia thời Trung cổ

Thánh Thomas, một thần học gia vĩ đại của Giáo Hội Công Giáo sinh năm 1225 tại Rocca Secca, ngài đã đặt vấn đề: các nghi lễ của dân ngoại có được dung thứ không? Theo ngài, các nghi lễ của dân ngoại không có sự thật cũng chẳng có ích lợi chút nào, nhưng để có một ích lợi lớn hơn thì có thể dung thứ các nghi lễ của dân ngoại với mức độ.<sup>14</sup>

Một số người dựa vào một nguyên lý của thánh Thomas “*bonum ex integra causa, malum ex quocumque defectu*” để kết luận rằng mọi tôn giáo ngoài Kitô tự bản chất là xấu, nghĩa là nó không nằm trong chương trình của Thiên Chúa và do đó không là phương tiện Thiên Chúa dùng để cứu độ con người.<sup>15</sup>

Với Luther, tất cả các tôn giáo (kể cả Công Giáo) đều xấu vì đó là nỗ lực của con người nhằm đạt đến sự cứu độ.<sup>16</sup> Luther đã theo nguyên tắc “chỉ do sức con người thì không thể đạt tới sự cứu độ;” Adam và Evà xưa cũng muốn trở thành thần linh độc lập với Thiên Chúa, và do đó hai ông bà đã phạm tội. Nếu tôn giáo

---

<sup>14</sup> St. Thomas, ST., IIa-IIae, q. 10, a. 11 cf. G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 42.

<sup>15</sup> St. Thomas, ST., IIa-IIae, q. 18, a. 4, ad. 3m cf. G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 42.

<sup>16</sup> H. Kraemer, *op. cit.*, pp. 67-68 trích bởi G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 45.

chỉ là nỗ lực của con người để đạt tới sự cứu độ, thì tôn giáo không là phương tiện cứu độ, mà hơn nữa đó còn là một tội. Thực ra người sống trong tôn giáo vẫn chờ mong sự cứu độ từ **thực tại** ngoài mình!

#### **4. Những thần học gia tiêu biểu**

Một số tác phẩm cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô thờ ngẫu tượng, chẳng hạn tác phẩm của P. Aubry: “Văn minh Trung Hoa, gần như dưới mọi quan điểm, là một sự dị hợm không chỉ phản Kitô giáo nhưng còn phản nhân bản nữa. Tôn giáo hay các tôn giáo của người Trung Hoa thật dị hợm, phi lý, lối bịch nhất thế giới... Các tu sĩ là giai cấp đê tiện, bị khinh bỉ, vô tri, hư thối. Nghệ thuật không được biết, nó không hiện hữu; trong các chùa và các lâu đài, có vài hình tượng được vẽ hay điêu khắc về ma quỷ và các con vật kinh khủng, dị hợm,...”<sup>17</sup>

J. Witte cũng coi tôn giáo ngoài Kitô là sai lầm, tội lỗi và hư vọng.<sup>18</sup>

Quan điểm thường có câu trả lời tiêu cực về vấn đề thần học các tôn giáo ngoài Kitô, là cái nhìn từ phía

<sup>17</sup> G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 42 trích P. AUBRY, *Les chinois chez eux*, DDB. 1889, pp. 139ss.

<sup>18</sup> J. WITTE, *Die Christusbotschaft und die Religionen*, GOTTINGEN 1936, p. 75.

những nhà truyền giáo. Các nhà truyền giáo thường gặp sức phản kháng Tin Mừng Đức Giêsu Kitô nơi các tôn giáo; họ thấy các tôn giáo ngoài Kitô ngăn cản người ta đón nhận Đức Kitô. Ngược lại các nhà truyền giáo “văn phòng” lại trình bày các tôn giáo ngoài Kitô như là những con đường cứu độ, và như vậy các nhà truyền giáo “thứ thiệt” có cảm tưởng như mình bị tấn công từ sau lưng.<sup>19</sup>

Đạo Hồi với Mahomet (sinh khoảng năm 570 tại La Mecque) là một hiện tượng tôn giáo đã phá hủy nhiều nhãn quan tích cực về tôn giáo. Đầu thế kỷ XX, H. Lammens cho rằng: “Đạo Hồi có lẽ là một giả dạng của ma quỷ, bằng một mưu kế tế vi, đã thúc giục Mahomet liên kết vài giáo lý Kinh Thánh và loan truyền điều đó theo cách thức tạo ảo tưởng về địa vị của ông ta, nhằm đánh đổ đạo Do Thái và hơn nữa là đạo Kitô.”<sup>20</sup> Sở dĩ có thần học gia coi đạo Hồi như là mưu mẹo của ma quỷ như vậy, là vì đạo Hồi nhận mình là một tôn giáo đến thay thế Kitô giáo, và Mahomet đến sau và vượt trên Đức Giêsu: Đức Giêsu chỉ là một tiên tri và

---

<sup>19</sup> Bài viết của Jacque Dournes trong UNAM SANCTAM 61, p. 84. Nhưng theo H. R. Schlette, thần học truyền giáo không chỉ đạo thần học về các tôn giáo mà đứng ra phải ngược lại, vì thần học truyền giáo chỉ xuất hiện ở một thời điểm cứu độ (cf. H. R. Schlette, *Toward a theology of religion*, p. 26).

<sup>20</sup> H. LAMMENS, *Mahomet fut-il sincère*, trong *Rech. Sciences religieuses*, 2 (1911), p. 25-53.140-166, trích bởi G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 42.

thời của Đức Giêsu đã chấm dứt, Mahomet mới là tiên tri khai mở kỷ nguyên sau cùng. Đạo Hồi đã phá hủy luận chứng các tôn giáo ngoài Kitô là chuẩn bị cho Tin Mừng Đức Giêsu Kitô và cũng đẩy giả thuyết các tôn giáo ngoài Kitô là công trình của Logos spermatikos vào "hậu trường."<sup>21</sup>

Đạo Hồi coi Mahomet vượt trên Đức Giêsu. Đạo Hồi đã phá hủy nhiều thánh đường và cộng đoàn Kitô giáo tại phương Đông. Những điều này cũng phá hủy quan niệm cho rằng Kitô giáo vượt qua các tôn giáo khác, hoàn thiện các tôn giáo khác, là điểm tới của các tôn giáo ngoài Kitô!

Các thần học gia biện chứng hiện đại như Karl Barth và H. Kraemer lấy lại quan điểm tôn giáo của Luther: "Tất cả các tôn giáo xuất hiện như một toan tính tự công chính hóa và tự cứu rỗi của con người. Nói bằng những hạn từ khác, tôn giáo là những nỗ lực của con người nhằm xác định mình trước Thiên Chúa và nhằm từ chối ân sủng của Thiên Chúa là Đấng ban sự công chính cho kẻ vô đạo. Mặc khải lộ mặt nạ tất cả các tôn giáo. Nó vạch cho thấy sự không cần thiết của mọi tôn giáo, nghĩa là, sự bất lực bẩm sinh của con người nhằm sản sinh ra chân lý, nổi bất lực này sự phát triển tôn giáo của con người đã xác chuẩn. Như vậy,

---

<sup>21</sup> Cf. M. Heinrichs, *Théologie catholique et pensée asiatique*, p. 81.

mọi tôn giáo đều là hình thức thờ ngẫu tượng hay tự công chính hóa bởi việc làm, nghĩa là, bất tín. Xét như một tôn giáo, Kitô giáo cũng là sự bất tín vì thờ ngẫu tượng, công chính hóa nhờ việc làm, kiêu ngạo về phát triển thiêng liêng. Những điều này là những cây mọc trên đất Kitô giáo..."<sup>22</sup>

Như vậy vấn đề thần học các tôn giáo ngoài Kitô được các nhà thần học gia biện chứng đặt thành: Các tôn giáo ngoài Kitô là công trình của Thiên Chúa hay của con người? Họ đã đứng về lập trường tiêu cực, nghĩa là coi các tôn giáo ngoài Kitô không là công trình Thiên Chúa dùng để cứu độ con người, các tôn giáo ngoài Kitô không có giá trị cứu độ, vì họ cho đó là nỗ lực của con người tự công chính hóa chính mình. Điều này phát xuất từ lập trường về công chính hóa và ân sủng của trường phái này! H.R. Shlette cho rằng không có khẳng định nào của Kinh Thánh nâng đỡ cho quan điểm của họ.<sup>23</sup>

Một số người cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô không có giá trị cứu độ vì Thiên Chúa không thể là nguyên nhân những sai lầm trong các tôn giáo ngoài Kitô. Nhìn dưới khía cạnh nào đó các tôn giáo ngoài

---

<sup>22</sup> H. Kraemer, *Foi chrétienne et les Religions non-chrétiennes*, pp. 76-77, trích bởi G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, pp. 46-47.

<sup>23</sup> H. R. Schlette, *Toward a theology of religion*, p. 29.

Kitô (chẳng hạn Phật giáo, Ấn Độ giáo) có nhiều điểm hay như triết lý sâu xa, con đường thực hành uyên bác, nhưng giáo lý của họ không thể dung hòa với mặt khái Kitô giáo (chẳng hạn thuyết luân hồi). Với những lý thuyết sai lầm dẫn những người trong các tôn giáo đó có những hành động không chính, chẳng hạn giao cấu với các nữ tư tế trong tôn giáo Hy Lạp, việc dâng người để tế thần, v.v.!

Trên đây đã thấy các thần học gia và những luận chứng coi các tôn giáo ngoài Kitô không có giá trị cứu độ, nhưng nếu chấp nhận lập trường này người ta thấy một số dữ kiện khó giải thích; chẳng hạn có những nhà thần bí nơi các tôn giáo ngoài Kitô<sup>24</sup> và có những điểm tương đồng trong giáo lý của những tôn giáo ngoài Kitô và Kitô giáo như tin vào Tuyệt Đối, tin con người cần được cứu độ, dạy làm lành lánh dữ. Những điều này sẽ được giải quyết trong phần chính của bài.

---

<sup>24</sup> Lacombe Olivier, Râmânuja, approaches de l'Inde, CAHIER DU SUD 1949.

Lacombe Olivier, La Mustique naturelle et l'Inde, REVUE THOMISTE 1951.

R. C Zaehner, Hindu and Muslim mysticism, London: Athlone Press, 1957.

R. C. Zaehner, Mysticism sacred and profane, Oxford: Clarendon Press, 1957.

L. Massignon, La passion de al-Hallâj, martyr mystique de l'Islam, 2 vol., Paris 1922.

## B. NHÃN QUAN TÍCH CỰC

Nỗ lực của các nhà thần học hiện nay là xác định xem các tôn giáo ngoài Kitô có chỗ đứng trong lịch sử cứu độ không. Nói cách khác, cố gắng để biết các tôn giáo ngoài Kitô có nằm trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa không! Để có câu trả lời chắc chắn, các nhà thần học thường tra vấn Kinh Thánh, vì câu trả lời trong Kinh Thánh là câu trả lời chính xác mà mỗi người Kitô hữu phải theo. Trong phần này cũng lần lượt tìm xem trong Kinh Thánh và trong lịch sử tư tưởng Kitô giáo có câu trả lời tích cực cho vấn đề thần học các tôn giáo ngoài Kitô không.

### 1. Tác giả được linh ứng

Như đã nói, Kinh Thánh không trả lời vấn đề này, không đặt vấn đề này cách minh nhiên. Như vậy điều phải làm hiện tại, là xem trong Kinh Thánh có chỗ nào chấp nhận lập trường cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô là phương tiện Thiên Chúa dùng để cứu độ con người không!

Trong Kinh Thánh, có đề cập đến các thánh nhân không là người Do Thái như Menkisêdek, Cyrus, v.v.,<sup>25</sup> nhưng không thể dựa vào đó để nói rằng các tôn giáo

---

<sup>25</sup> J. Daniélou, *Holy Pagans of the Old Testament*.

ngoài Kitô có giá trị cứu độ, vì đây liên hệ đến vấn đề ơn cứu độ cho các dân ngoại nhiều hơn.

Các nhà thần học thường phân biệt lịch sử cứu độ làm ba giai đoạn:

giai đoạn thứ nhất từ Adam tới Abraham,  
giai đoạn hai từ Abraham đến Đức Giêsu Kitô,  
và giai đoạn ba từ Đức Giêsu cho đến ngày Ngài  
Quang lâm.

Một số người như H. R. Schlette gọi giai đoạn thứ nhất là lịch sử cứu độ phổ quát và các giai đoạn còn lại là lịch sử cứu độ đặc biệt! Giai đoạn lịch sử cứu độ phổ quát được sách Sáng Thế đề cập đến từ chương 1-11. Dựa vào 11 chương đầu của quyển đầu tiên của Kinh Thánh này, H. R. Schlette cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô là phương tiện Thiên Chúa dùng cứu độ con người sống trong tôn giáo đó.

Theo sách Sáng Thế, “người ta bắt đầu kêu danh Yavê” từ thời Adam (St 4:26).

“Tất cả ngày đời của Hênóc là ba trăm sáu mươi lăm năm. Và Hênóc đã đi với Thiên Chúa, ông không còn nữa vì Thiên Chúa đã cất ông đi mất” (St 5:23-24).

“Nhưng Nôe đã được nghĩa trước mặt Yavê. Đây là tông tích Nôe: Nôe là người đức nghĩa, vẹn toàn

giữa những người đồng thời. Nôe hằng đi đứng rập theo Thiên Chúa” (St 6:8-9). Sau khi truyền cho ông Nôe đóng tàu, Yavê Thiên Chúa đã cho lụt hồng thủy đến trên trái đất hủy diệt mọi xác thịt có sinh khí, sau đó Thiên Chúa cho Nôe ra khỏi tàu và ký kết giao ước với ông và những người cùng ở với ông và mọi sinh vật trên trái đất: “Thiên Chúa đã phán bảo Nôe và các con ông ở bên ông mà rằng: phần Ta, này Ta lập giao ước của Ta với các ngươi, với chim chóc, thú vật, dã thú với các ngươi, tóm lại mọi vật đã từ tàu đi ra, mọi sinh vật trên đất. Ta lập giao ước của Ta với các ngươi: mọi loài có xác sẽ không còn bị nước Hồng Thủy tiêu trừ. Sẽ không còn có Hồng Thủy đến hủy diệt cõi đất. Và Thiên Chúa phán: này là dấu giao ước Ta đặt giữa Ta và các ngươi, cùng tất cả chúng sinh ở với các ngươi, đời đời mãi mãi... Vòng cung mà có trên mây, thời Ta sẽ nhìn và nhớ lại giao ước vĩnh tồn được đặt giữa Ta và các ngươi, cùng tất cả chúng sinh ở với các ngươi, đời đời mãi mãi... Vòng cung mà có trên mây thời Ta sẽ nhìn và nhớ lại đến giao ước vĩnh tồn giữa Thiên Chúa và tất cả chúng sinh, mọi loài có xác ở trên cõi đất (St 9:8-12.16).”

Như vậy giao ước ở đây Thiên Chúa ký với Nôe, chung cho tất cả mọi người, mọi sinh vật trên đất chứ không chỉ với con cái Israel như Ta thấy sau (từ chương St 12 trở đi). Và điều này hàm chứa: ơn cứu độ được

ban cho con người ở ngay trong tình trạng này, nghĩa là trước khi có giao ước với Abraham và dòng giống ông. Như vậy phải chăng trước khi có Do Thái giáo và Kitô giáo, người ta đã được cứu độ nhờ tôn giáo của họ, nghĩa là nhờ lòng tin của họ vào Thiên Chúa, nhờ hành vi phượng tự họ dâng lên Thiên Chúa?

Trong Thánh vịnh 19 (18), tác giả nói đến việc Thiên Chúa mặc khải chính mình qua những tạo vật, các tạo vật đã “nói” thứ ngôn ngữ không phải bằng tiếng loài người nhưng đã lọt thấu tai tất cả:

*“Vinh quang Thiên Chúa trời xanh vang lời kể lễ,  
và vòm cao xanh thuật lại việc của tay Người.*

*Ngày cho ngày thổ lộ nên lời, đêm với đêm tỉ tê  
rằng: biết.*

*Nhưng chẳng rằng cũng chẳng nói năng, không  
vang một tiếng hòng lọt thấu tai”.*

Thiên Chúa đã nói qua các tạo vật và con người có đáp trả mặc khải của Thiên Chúa qua việc có tin hay không, điều này thuộc lãnh vực tự do của mỗi người. Nếu con người đáp trả, họ được cứu độ (và đây cũng thuộc lãnh vực cứu độ của các lương dân); còn nếu họ không đáp trả, họ thuộc diện người thánh Phaolô đã nói trong Rm 1:19-21: “Vì chưng lộ hiện rồi những gì biết được về Thiên Chúa, bởi Thiên Chúa đã bày tỏ cho họ.

Vì từ buổi tạo thành vũ trụ những gì nơi Người, mắt xác thịt không thể thấy, thì trí khôn nhìn ngắm được mọi nơi công việc Người làm: quyền năng hằng có và thần tính của Người, khiến họ vô phương chữa mình. Vì rằng họ đã biết Thiên Chúa, họ là đã không tôn vinh Người như Thiên Chúa.”

Thiên Chúa muốn cứu độ mọi người, nhưng được cứu độ hay không, là tùy thuộc con người có đáp trả hay không. Khi đặt vấn đề các tôn giáo ngoài Kitô có là dụng cụ Thiên Chúa dùng để cứu độ những người sống trong tôn giáo đó, hàm ý hỏi các tôn giáo ngoài Kitô có là môi trường chuyển mặc khải của Thiên Chúa không, có giúp con người sống trong tôn giáo đó đáp trả dễ dàng mặc khải của Thiên Chúa không? Cho tới bây giờ chưa thấy Kinh Thánh nghiêng về lập trường nào trong hai lập trường trên.

Ở Athêna, khi Phaolô thấy trong số những bàn thờ dân chúng dành thờ kính các thần, thì có một bàn thờ dành cho vị thần mà họ không biết, nên Phaolô đã dựa vào đó để Ngài giảng dạy: “Kính thưa quý vị người Athêna, xét về mọi mặt, tôi nhận thấy các ngài rất mực sùng tín. Vì ngang qua, tôi ngược mắt nhìn các đồ thờ của các ngài, tôi đã gặp cả một tế đàn trên đó có khắc: “Kính Thần Vô Danh.” Vậy Đấng các ngài không biết nhưng có kính thờ, thì này tôi xin loan báo về Người cho các ngài:

Thiên Chúa Đấng tạo thành vũ trụ... Người đã định thời tiết phân minh và cương giới nơi chốn họ ở, ngõ hầu họ tìm kiếm Thiên Chúa và họa may rờ rẫm sao mà gặp được Người, và quả thật, Người không xa mỗi người chúng ta... (Cv 17:22-24.26-27).

Xét như đoạn văn trên đây thánh Phaolô đã nghĩ rằng các dân ngoại, đặc biệt là dân Athêna, đã thờ kính Thiên Chúa nhưng họ không biết tên Ngài. Họ sẵn sàng nghe nói về Thiên Chúa nhưng không thể chịu được việc Thiên Chúa làm người và chết rồi sống lại! Họ đã dò dẫm đi tìm Thiên Chúa và thật sự Người cũng không xa họ! Đặc biệt ở đây thánh Phaolô đề cập việc thờ tự của một dân thành có nghi lễ riêng. Không thấy Phaolô kết án tôn giáo nhưng Ngài muốn dùng chính tôn giáo đó để dẫn họ đi đến Thiên Chúa đích thực; và để dẫn họ đến Thiên Chúa đích thực, ngài đã vạch những sai lầm như việc họ coi thần linh giống như vàng, như bạc, như đá... (Cv 17:29).

Ở Lystra có một người tàn tật từ lòng mẹ, Phaolô đã chữa cho anh ta, và dân chúng cho rằng Barnaba là thần Jupiter còn Phaolô là thần Hermes, hai tông đồ đã ngăn cản họ tế các ngài: "Này các ông, tại sao làm thế? Chúng tôi là người đồng điệu đồng nôi với các ông, chúng tôi rao giảng Tin Mừng cho các ông, phải bỏ những cái hão huyền này đi... Trong những thế hệ qua Người để mặc các dân đi theo đường lối

của họ; tuy rằng Người không để thiếu chứng chỉ về Người, Người hằng thi ân, cho mưa từ trời xuống trên các ông..." (Cv 14:15-17). Ở đây Phaolô coi các tôn giáo ngoài Kitô là chuyện thuộc thế hệ đã qua, còn ở thế hệ này bây giờ chúng tôi rao giảng Tin Mừng cho các ông! Dường như ở đây Phaolô chấp nhận tôn giáo ngoài Kitô hiện hữu đồng thời với Do Thái giáo, nhưng khi các tông đồ rao giảng thì các tôn giáo khác không còn lý do để hiện hữu nữa!

Với những bản văn Kinh Thánh trên, không thể nói rằng Kinh Thánh chấp nhận lập trường cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô là dụng cụ Thiên Chúa dùng để cứu độ con người sống trong tôn giáo đó! Điều rất rõ là Phaolô đã dùng các tôn giáo ngoài Kitô như là khởi điểm để giảng về Thiên Chúa, nhưng thực tế lời rao giảng của Ngài bị số đông từ chối (Cv 17:22tt).

## 2. Các giáo phụ

Một sự kiện không thể chối cãi, có những chân lý và những điều tốt lành nơi các tôn giáo ngoài Kitô. Để giải quyết sự kiện này, các giáo phụ đã đưa ra những lý thuyết khác nhau:

- ▶ thuyết "ăn cắp" và "xảo trá của ma quỷ" (*fraus diabolica*).
- ▶ thuyết "logos spermatikos" và "hạ cố của Thiên Chúa" (*condescendence de Dieu*).

Một số thần học gia cho rằng lý thuyết “ăn cắp”<sup>26</sup> không còn giá trị vì bây giờ người ta thấy có những tôn giáo ngoài Kitô có trước Do Thái và Kitô giáo. Sở dĩ hồi đó các giáo phụ đưa ra lý thuyết này vì các ngài dựa trên sự phỏng tính thời gian không chính xác.<sup>27</sup>

Một số nhà thần học như Laménais, cho rằng các điều tốt và chân lý trong các tôn giáo ngoài Kitô là do tàn dư của mặc khải tiên khởi cho những người sống thời đầu tiên truyền lại. Daniélou cho rằng lý thuyết này không chắc chắn vì làm sao có thể thiết lập dòng truyền thống liên tục từ thời tiên khởi đó cho đến ngày nay hoặc ngày tôn giáo đó xuất hiện.<sup>28</sup>

Có thể tóm tắt lập trường nơi các thánh giáo phụ “tích cực:” tất cả những gì tốt, chân thật và thiện mỹ - dù nó đến từ đâu - đều đến từ Thánh Linh.<sup>29</sup>

Thánh giáo phụ đầu tiên trong lập trường tích cực là Justin. Ngài tử đạo khoảng năm 165, trong tác phẩm *Hệ Giáo*, ngài nói “những người sống với Lời đã là Kitô

---

<sup>26</sup> Các tôn giáo khác có những chân lý là do các tôn giáo ấy đã mượn những tư tưởng đó nơi luật Môsê và Tân Ước.

<sup>27</sup> J. Daniélou, *Dieu et nous*, Paris 1956, p. 17.

<sup>28</sup> J. Daniélou, *op. cit.*, pp. 17-18. Lý thuyết coi các tôn giáo ngoài Kitô có những rơi rớt của mặc khải tiên khởi được Van der Leeuw phê bình và bác bỏ trong tác phẩm *La Religion dans son essence et ses manifestation*, p. 157.

<sup>29</sup> H. R. Schlette, *Toward a theology of religion*, p. 36 trích H. De Lubac, *Catholicisme*, pp. 146-160.

hữu, ngay cả khi người ta coi họ là vô thần, như vậy, là Kitô hữu nơi người Hy Lạp là Socrate, Héraclite và những người khác cùng loại, nơi những người không phải là người Hy Lạp là Abraham, Menchisedek, Elie và nhiều người khác.”<sup>30</sup> Cùng tinh thần với thánh Justin, từ ngữ “Kitô hữu vô danh” thường được K. Rahner dùng! Thực ra lời của thánh Justin đây không khẳng định về tôn giáo ngoài Kitô nhưng về vấn đề dân ngoại!

Athénagore, triết gia của Athènes, trong tác phẩm Đơn Thỉnh Nguyện Cho Các Kitô hữu, viết khoảng năm 177 gửi cho các hoàng đế Antonin và Commode đã viết:

“Các triết gia và các thi sĩ là chứng nhân cho một Thiên Chúa độc nhất, và các Kitô hữu không vô thần như bị trách.”<sup>31</sup> Đây là một lập trường rất cởi mở, coi các triết gia làm chứng cho Thiên Chúa duy nhất; dù lời khẳng định này không nhắm thẳng vào các tôn giáo ngoài Kitô nhưng nó cũng hàm chứa cái nhìn tốt về các tôn giáo ngoài Kitô.

Thánh Irénée (104-202), giám mục của Lyon, gốc Tiểu Á, môn đệ của thánh Polycarpe (+155), trong tác phẩm Chống Những Người Lạc Giáo, viết:

---

<sup>30</sup> Justin, Apol. I, 46; BKW. XII, 59 trích bởi M. Heinrichs, *Théologie catholique et pensée asiatique*, pp. 105ss.

<sup>31</sup> Athénagore, Legat, 5-6 PG. VI, 900-904.

“Hãy đến, hỏi những kẻ Cha Ta chúc phúc...: chỉ có một và duy nhất chỉ có một Thiên Chúa là Cha, và Lời Ngài, Đấng giúp tất cả theo nhiều đường (*variis quidem dispositionibus*), Đấng hoạt động nhiều, và là Đấng cứu những người được cứu ngay từ khởi đầu: những người yêu mến Thiên Chúa và theo Lời Thiên Chúa theo cách thức của họ.”<sup>32</sup> Như vậy, từ “nhiều đường” ở đây được hiểu là những con đường, những “đạo” giúp người ta đến với Thiên Chúa.

Giáo phụ Clément thành Alexandrie (150-215), viết trong những hàng đầu của quyển *Stromates*: “Thiên Chúa là nguyên nhân của mọi sự lành; của những sự lành này thì Ngài như nguyên lý, như Cựu và Tân Ước; của những sự lành khác thì như là hậu quả, như triết lý. Chính Ngài đã ban triết lý cho người Hy Lạp trước khi những người này được gọi. Thực vậy, triết lý dạy những người Hy Lạp như cách thức một thầy giáo, như lề luật đã dạy dân Do Thái, hướng về Đức Kitô... Kinh Thánh không chỉ nêu lên nhiều đường cứu độ cho một người công chính, nhưng nhiều đường cứu độ cho nhiều người công chính theo như đã viết: đường người công chính sáng ngời như ánh sáng. Như vậy có những giới răn, những *propédeutiques*, những đường và những

---

<sup>32</sup> Irénée, *Adversus Haereses*, 4, 28, 3 PG. t. 7, 1062 trích bởi G. Thils, *op. cit.*, p. 65.

phương tiện cứu độ.”<sup>33</sup> Và ở chỗ khác Ngài viết: “Thiên Chúa sẵn sóc tất cả hoàn vũ bởi vì Ngài là Chúa của hoàn vũ. Ngài là Cứu Chúa: không phải là Cứu Chúa của người này mà không là Cứu Chúa của người khác. Nhưng Ngài đổ tràn hồng ân của Ngài theo khả năng của từng người, trên người Hy Lạp và người mọi rợ, và cũng trên những người trong họ, đã được tiền định, đã được gọi trở nên tín hữu và trên những người được gọi vào giờ cố định.”<sup>34</sup> Theo nhãn quan của thánh Clément d’Alexandrie về triết lý, ngài có cái nhìn rất tích cực về triết lý của người Hy Lạp. Ngài đã coi triết lý của người Hy Lạp như những phương tiện cứu độ của họ, cũng như luật cho người Do Thái.

Trong cùng tác phẩm nhưng ở một chỗ khác ngài viết: “Thiên Chúa đã ban cho chúng ta một giao ước mới. Bởi vì giao ước liên quan đến người Do Thái và Hy Lạp đã là cũ. Theo ý kiến tôi, thánh Phaolô đã dạy rõ rằng cùng một Thiên Chúa và duy một Thiên Chúa đã được biết bởi người Hy Lạp cách người ngoại, bởi người Do Thái cách Do Thái, nhưng bởi chúng ta cách thiêng liêng. Hơn nữa, ngài chứng tỏ rằng Thiên Chúa đã ban cho chúng ta hai giao ước, nhưng đồng thời cho

---

<sup>33</sup> Clément d’Alexandrie, *Stromates*, I, 5 PG. t. 8, c. 717-720 trích bởi G. Thils, op. cit., p. 66.

<sup>34</sup> Clément d’Alexandrie, *Stromates*, VII, 2. PG. t. IX, 409-410 trích bởi G. Thils, op. cit., p. 66.

người Hy Lạp triết lý Hy Lạp, trong đó Ngài được tôn vinh bởi người Hy Lạp... Bởi vì cũng như là Thiên Chúa đã muốn cứu những người Do Thái bằng cách ban cho họ các tiên tri, thì cũng vậy Ngài đã chọn những người thanh cao nhất giữa những người Hy Lạp và đã đặt họ như các tiên tri trong ngôn ngữ của họ với mức độ nhờ đó họ có thể nhận biết lòng nhân từ của Thiên Chúa"<sup>35</sup>. Ở đây Clément d'Alexandrie đặt song đôi giữa Do Thái giáo với triết lý Hy Lạp: dân Do Thái được cứu độ với các tiên tri thì người Hy Lạp cũng được cứu độ với triết lý, dân Do Thái có giao ước và lề luật thì người Hy Lạp cũng nhận lòng nhân từ của Thiên Chúa nơi triết lý Thiên Chúa ban cho họ.

Trước Clément d'Alexandrie đã có những giáo phụ có cái nhìn rất nghiêm khắc đối với triết lý Hy Lạp, cho rằng triết lý Hy Lạp rơi vào mọi sai lầm và tật xấu đáng tởm; nhưng ở đây, ngài có cái nhìn rất lạc quan về triết lý, thiết tưởng có thể đặt song song Do Thái giáo và các tôn giáo; và coi tôn giáo ngoài Kitô là cách người ngoại tôn vinh Thiên Chúa, đó là kiểu dân ngoại biết Thiên Chúa.

Thánh Gioan Chrysostome (344-407), một giáo phụ nổi tiếng của trường Antioche, làm giám mục tại

<sup>35</sup> Clément d'Alexandrie, *Stromates*, 6, 5; PG. 9, c. 262ss trích bởi M. Heinrichs, *op. cit.*, p. 106.

Constantinople, khi chú giải về chương IX của sách Sáng Thế đã viết: "Bạn có đo lường được sự rộng lớn của giao ước này? Bạn đã thấy sự rộng rãi khôn dò của những lời hứa này? Hãy xem lòng nhân từ này còn trải dài đến thú vật mọi loài như thế nào?"<sup>36</sup> Với giao ước Thiên Chúa ký kết với Nôe, có thể nói: "Trước biển cổ Hồng Thủy với giao ước, con người còn sợ bị tiêu diệt vì tội lỗi, sau giao ước sự liên hệ giữa tội và sự hủy diệt bị bẻ gãy. Chắc chắn sẽ còn tội và cũng còn hình phạt, nhưng sự kiên nhẫn của Thiên Chúa, sự cứu chuộc và nhiệm cục cứu độ đã hé mở trên số mạng của tạo vật."<sup>37</sup> Ở đây thấy không đề cập đến vấn đề thần học các tôn giáo ngoài Kitô, nên dù được hiểu rộng ra, cũng chỉ có thể nói thánh nhân nhấn mạnh đến lòng nhân từ của Thiên Chúa không chỉ đối với con người nhưng tất cả tạo vật nữa.

Thánh Augustin trong tác phẩm *Civitate Dei* đã cho rằng tôn giáo chân thực đã có từ khởi đầu nhân loại: "Cái mà bây giờ người ta gọi là Kitô giáo đã luôn hiện hữu trong quá khứ và đã không bao giờ lại không được biết tới từ khởi đầu nhân loại cho tới khi Đức Kitô xuất hiện trong xác thịt. Chính từ thời gian này mà

---

<sup>36</sup> Jean Chrysostome, In Cap. IX Gen. homelia 28, n. 2; PG. t. 53, c. 254 trích bởi G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 72.

<sup>37</sup> G. Thils, *ibidem*.

người ta bắt đầu gọi là Kitô cái tôn giáo đích thực hiện hữu hôm nay.”<sup>38</sup> Tôn giáo chân thực từ khởi đầu nhân loại đó là gì? Những ai thuộc về tôn giáo này? Phải chăng là những người sống tốt, theo tiếng lương tâm, luôn lắng nghe tiếng Thiên Chúa nói trong lòng và cả những người sống trong tôn giáo ngoài Kitô nữa? Phải chăng nhất thiết phải hiểu tôn giáo đích thực có ngay từ khởi đầu nhân loại là các tôn giáo ngoài Kitô, bởi khi nói đến tôn giáo thì phải hiểu đây là niềm tin của một tập thể được biểu lộ bằng những nghi thức riêng? Ở đây chỉ đặt vấn đề mà không trả lời vì sợ đi quá xa ý tác giả muốn khẳng định!

Ở trên đã lược qua vài giáo phụ để tìm hiểu xem các ngài nhìn thế nào về tôn giáo ngoài Kitô, bây giờ tìm hiểu xem thời Trung cổ có thần học gia nào nhìn các tôn giáo khác cách tích cực không.

### **3. Cái nhìn tích cực thời Trung cổ**

Ở thời Trung cổ này, sẽ đề cập đến hai người, thứ nhất là thánh Bernard và thứ hai là Nicolas de Cusa.

Thánh Bernard sống trong những năm 1090-1153, ngài sinh tại Fontaines les Dijon (Côte d’Or), là người đã thiết lập rất nhiều tu viện. Khi bàn về phép rửa tội,

---

<sup>38</sup> St Augustinus, *Civitate Dei*, 6, 4sst; PL. 40, c. 180ss trích bởi M. Heinrichs, op. cit., p. 80.

ngài viết: “Ai mà không biết thuở xưa, có một phương thuốc khác phép rửa để chống tội nguyên tổ. Đối với Abraham và dòng giống ông, có màu nhiệm cắt bì ban cho kết quả này cách thần linh. Đối với các dân, chúng tôi cho rằng những người sống trong tín ngưỡng (en croyants) đã được tha thứ, người lớn bởi đức tin và các nghi lễ, trẻ con thì bởi đức tin của cha mẹ.”<sup>39</sup> Căn cứ vào bản văn này, thánh Bernard phân ra làm ba loại có thể được cứu thoát khỏi tội nguyên tổ: loại thứ nhất là những Kitô hữu nhờ phép rửa, loại thứ hai là dân Do Thái với phép cắt bì, và loại thứ ba là những người sống trong tôn giáo khác nhờ đức tin và hy lễ của họ! Ở đây dám nói tôn giáo ngoài Kitô, vì thánh nhân có nhắc đến đức tin và hy lễ. Trước khi có Do Thái giáo thì Abraham, Isaac và Giacóp đã có đức tin vào Thiên Chúa và dâng lên Ngài những hy lễ!

Một trong những thần học gia có cái nhìn tích cực rất rõ ràng về các tôn giáo ngoài Kitô là hồng y Nicolas de Cusa. Ngài sinh năm 1401, làm hồng y năm 1448 và mất năm 1464. Ngài cho rằng “Thiên Chúa đã nói với mọi dân tộc bởi những tiên tri. Ngài cho rằng chính các tiên tri này dạy cho mỗi tôn giáo học thuyết và nghi lễ của họ: sự khác biệt này là điều làm đẹp

---

<sup>39</sup> St. Bernard, *Tractatus de Baptismo*, Cap. 1, n. 4; PL. t. 182, c. 1034 trích bởi G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 73.

lòng Thiên Chúa, những sự khác biệt làm rạng ngời vinh quang Thiên Chúa hơn; tuy nhiên Kitô giáo hoàn thành cách trọn hảo cái chính yếu của tôn giáo đích thực, Kitô giáo là cách diễn tả hoàn hảo nhất của tôn giáo đích thực này.”<sup>40</sup>

Lời tóm của Gustave Thils về lập trường của Nicolas de Cusa bằng lời nguyện của chính ngài, giúp thấy rõ cái nhìn của ngài hơn: “Lạy Chúa, Ngài biết một số lớn sống với nhiều điều trái ngược nhau, và hầu như tất cả mọi người sống một đời khổ cực, lo lắng, đau khổ và dưới ách thống trị của những vị vua chúa. Từ đó có rất ít người giữa họ có giờ để đạt tới cái biết về chính họ như họ muốn. Họ bị thúc đẩy bởi những mối lo và những công việc trần thế và không thể tìm Ngài, Thiên Chúa ẩn giấu. Chính vì thế Ngài đã gửi xuống cho dân Ngài những vị vua, các nhà thối thị được gọi là các tiên tri; một số lớn trong họ khi hoàn thành trách nhiệm và nhân danh Ngài - đã qui định những hành vi tôn giáo và những luật lệ, và đã dạy dỗ dân vô tri. Họ đã nhận các luật này như thể Ngài đã nói với họ mặt đối mặt, như vị vua của các vua; họ đã nhận trong

---

<sup>40</sup> G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 50.

Cf. Br. Decker, *Nicolaus van Cues und der Friede unter den Religionen* trong J. Koch, *Studien und Texte zur Geistesgeschichte des Mittelalters*, t. III, Cologne: Lieden, 1953.

niềm tin rằng họ nghe những luật này, thì không phải là nghe các tiên tri nhưng là nghe Ngài trong các tiên tri. **Với những dân tộc khác nhau**, Ngài đã gửi những tiên tri và những tiến sĩ khác nhau, người này ở giai đoạn này, kẻ khác ở giai đoạn khác. Những điều này ở trong điều kiện của con người; sau một thói quen lâu dài, đã trở nên như một điều không thể thay đổi - được bảo vệ như một chân lý. Chính vì thế nảy sinh ra những điều mâu thuẫn, khi mà mỗi nhóm quý chuộng niềm tin của mình hơn của người khác"<sup>41</sup>.

Với bản văn của Nicolas de Cusa được trích ở trên, lập trường của ngài rất rõ: các tôn giáo ngoài Kitô là phương tiện cứu độ con người sống trong tôn giáo đó, bởi vì các tôn giáo ngoài Kitô hiện hữu là do ý định của Thiên Chúa, nằm trong chương trình cứu độ của Ngài!

#### **4. Nơi các thần học gia hiện đại**

Vấn đề thần học các tôn giáo ngoài Kitô cũng là một vấn đề tương đối khá mới và có tầm quan trọng đặc biệt tại Châu Á, và vì thế chưa có nhiều tác giả bàn về vấn đề này. Bây giờ sẽ duyệt qua ý kiến của những nhà truyền giáo "lạc quan," sau là một vài ý kiến

---

<sup>41</sup> Nicolaus Von Kues, Ueber den Frieden in Glauben, Leipzig 1943, p. 91 trích bởi M. Heinrichs, Théologie catholique et pensée asiatique, p. 81, ghi chú 17.

của các nhà thần học hiện đại, cuối cùng là lập luận của H. R. Schlette.

Một số nhà truyền giáo có cái nhìn tiêu cực về các tôn giáo ngoài Kitô, nhưng cũng có những nhà truyền giáo có cái nhìn “thuận lợi” cho các tôn giáo ngoài Kitô, chẳng hạn như M. Ricci và R. De Nobili. M. Ricci coi Kitô giáo vượt qua các tôn giáo ngoài Kitô, đặc biệt là Khổng giáo, và coi các tôn giáo ngoài Kitô có điểm tới là Kitô giáo. R. De Nobili muốn hội nhập hoàn toàn vào văn hóa và phong tục Ấn Độ, trở thành “brahme” để đưa những brahmes trở về với Thiên Chúa, nhận biết Thiên Chúa.<sup>42</sup>

Sau vụ án các nghi lễ thế kỷ XVIII và khi phong trào triết lý ánh sáng và duy lý đã lắng xuống, các nhà triết và thần học nhìn vấn đề tôn giáo cách trong sáng hơn. Tiền bán thế kỷ XX, Romano Guardini cho rằng “Đức Giêsu có những người tiền hô trong thế giới Hy Lạp là Socrate và ở phương Đông là Đức Phật cũng như Gioan Tiền Hô ở Do Thái.”<sup>43</sup> Quan niệm coi Đức Phật là tiền hô của Đức Giêsu, hàm chứa rằng các tôn

<sup>42</sup> H. Bernard, *Le P. M. Ricci et la société chinoise de son temps*, 2 vol., Tientsin 1937.

J. Miranda, *The introduction of christianity into the heart of India, or Robert de Nobili's mission*, Trichinopoly 1923.

<sup>43</sup> R. Guardini, *Der Herr*, Wurzburg 1949, p. 355 trích bởi M. Heinrichs, *Théologie catholique et pensée asiatique*, 106.

giáo do những vị đó khởi lập sẽ tiếp nhận Đức Giêsu. Tất cả những gì giúp nhận ra Đức Giêsu là Thiên Chúa, đều là công trình của Thánh Thần (1Cr 12:3). Như vậy đây là lập trường cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô có giá trị cứu độ!

Trong những thế kỷ trước, người ta nhấn mạnh nhiều về những sai lầm trong các tôn giáo ngoài Kitô, nhưng ở thế kỷ này khía cạnh tích cực được nhấn mạnh không kém. Trong sứ điệp gửi qua hệ thống truyền thanh cho hội nghị tại Ernakulam ngày 31.12.1952, Đức Giáo Hoàng Piô XII nói: "Các con hãy làm cho thấy rõ: tất cả những gì là chân thật và tốt đẹp trong các tôn giáo khác đều tìm thấy ý nghĩa sâu xa và sự bổ túc hoàn hảo nơi Đức Kitô."<sup>44</sup>

### **a. Yves Congar**

Yves Congar, một thần học gia nổi tiếng của thế kỷ XX, trong tác phẩm *Vaste monde ma paroisse*, tuy không khẳng định rõ các tôn giáo ngoài Kitô có giá trị cứu độ, nhưng trong cách trích dẫn và lập luận của tác giả, tác giả muốn nói điều này! Yves Congar trích dẫn lời của Đức Giáo Hoàng Piô XII nói trong bài nói chuyện với các "cô đỡ" ngày 29.10.1951: "Một hành vi tình yêu có thể đủ cho một người trưởng thành nhận

---

<sup>44</sup> Cf. Y. Congar, *Vaste monde ma paroisse*, *Témoignage Chrétien* 1968 FV. 27, p. 40 gc. 1.

ân sủng thánh hóa và bù lại việc không có phép rửa;<sup>45</sup> và Congar trích thêm: “Không có tôn giáo ngoài Kitô nào mà ở đó người ta không tìm thấy một loại, một dấu vết của tình yêu Thiên Chúa.”<sup>46</sup> Trong Ấn Độ giáo, có một giáo phái lấy đức ái (Bakti) làm con đường căn bản để được cứu độ. Nếu hiểu câu nói của Đức Giáo Hoàng trong liên quan với giáo phái đó, thì có thể khẳng định rằng các tôn giáo ngoài Kitô cũng là phương tiện Thiên Chúa dùng để cứu độ con người.

### **b. Karl Rahner**

Karl Rahner, một thần học gia của thế kỷ XX, khi bàn về con người, ngài viết: “Bởi vì con người chỉ có thể thực hiện việc cứu độ của mình trong một cộng đoàn tôn giáo cụ thể, sự xác tín của cộng đoàn tôn giáo này được diễn tả bằng lời và bằng hành vi phượng tự, và bởi vì Thiên Chúa muốn sự cứu độ này chỉ được thể hiện cách siêu nhiên, qua sự chủ quan siêu việt được hướng dẫn nhờ ân sủng, trong sự khách quan của lịch sử nhân loại (lời, phượng tự, các nhóm tôn giáo, luật luân lý), do đó phải kết luận rằng những sự thể hiện việc cứu độ này, hàm chứa trong chương trình

<sup>45</sup> Piô XII, Diễn từ cho các cô đờ, ngày 29. 10. 1951, DC. 1951 col. 1480 trích trong Y. Congar, *Vaste monde ma paroisse*, p. 141.

<sup>46</sup> H. Ohm, *Die Liebe zu Gott in den nichtchristliche Religionen. Die Tatsachen der Religionens geschichte und die christliche Theologie*, Krailing Vor Munchen 1950, p. 442 trích bởi Y. Congar, *Vaste monde ma paroisse*, p. 141.

(quan phòng) cứu độ của Thiên Chúa. Các tôn giáo tiền Kitô giáo, ngoài Israel, có thể được coi như những "con đường cứu độ," khái niệm này không hàm chứa rằng tất cả các tôn giáo "hợp lý" đều sở hữu một loại quyền bính được thiết lập, có khả năng chia sẻ (với uy quyền và không hàm hồ) những khách quan tính chính đáng của lịch sử cứu độ phổ quát, của ân sủng, của mặc khải và của đức tin (xét về một mặt) và những cái khác thuần túy nhân loại (xét về mặt khác) hay đã bị hư hỏng bởi con người. Khái niệm của một tôn giáo như thế, có thể được thể hiện theo những cấp độ rất khác nhau."<sup>47</sup>

Lý luận của Karl Rahner được tóm như sau: con người là một sinh vật xã hội, nên tín ngưỡng con người cũng được diễn tả cách xã hội, nghĩa là tôn giáo như được thấy ngày nay. Như vậy các tôn giáo ngoài Kitô trước khi có Do Thái giáo và Kitô giáo, hiện hữu là chuyện tự nhiên, và như vậy các tôn giáo ngoài Kitô nằm trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Tuy nhiên những tôn giáo này không có những khách quan tính của lịch sử cứu độ như nhau! Vấn đề còn lại là có thể mở rộng quan điểm này đối với những tôn giáo ngoài Kitô sau khi Do Thái giáo và Kitô giáo xuất hiện không!

---

<sup>47</sup> K. Rahner, *Mensch*, trong *Lex. f. Th. und K.*, col. 292 trích bởi Étienne Cornélis, *Valeurs chrétiennes des religions non-chrétiennes*, p. 46.

### **c. H. R. Schlette**

H. R. Schlette trong quyển sách nguyên bản bằng tiếng Đức *Die Religionen als Thema der Theologie* được nhà xuất bản Herder in tại Freiburg năm 1963, quyển sách này được dịch ra tiếng Anh bởi W. J. OHara với tựa đề *Towards a Theology of Religions* và được in ở Tây Đức năm 1966. Trong sách này ngoài phần dẫn nhập đặt vấn đề, H. R. Schlette chia sách làm bốn phần. Phần thứ nhất trình bày những phát biểu thần học về vấn đề thần học các tôn giáo ngoài Kitô từ xưa đến nay, phần thứ hai tác giả qui chiếu về khoa tôn giáo đối chiếu để làm nổi rõ ý nghĩa, công việc và khả thể của thần học các tôn giáo, phần thứ ba đặc biệt quan trọng bàn về vấn đề thần học các tôn giáo ngoài Kitô dưới ánh sáng của chương trình cứu độ, phần cuối cùng bàn về viễn ảnh tương lai. Đối với H. R. Schlette, các tôn giáo ngoài Kitô có giá trị cứu độ; tác giả đã lập luận dựa trên khái niệm lịch sử cứu độ, và đã phân biệt ra lịch sử cứu độ thông thường và lịch sử cứu độ đặc biệt. Tác giả cho rằng Kitô giáo nằm trong lịch sử cứu độ đặc biệt còn các tôn giáo ngoài Kitô nằm trong lịch sử cứu độ thông thường; nếu lịch sử cứu độ thông thường được Thiên Chúa muốn thì các tôn giáo ngoài Kitô cũng nằm trong chương trình của Thiên Chúa; như vậy các tôn giáo ngoài Kitô có giá trị cứu độ.

Trong phần thứ nhất của quyển *Towards a Theology of Religions*, Schlette cho thấy có hai khuynh hướng một tích cực và một tiêu cực trong cái nhìn về tôn giáo ngoài Kitô, và không lập trường nào thỏa mãn. Mỗi lập trường đều có cái đúng và cũng có cái sai, hay đúng hơn mỗi lập trường đều nửa đúng nửa sai.<sup>48</sup> Mỗi lập trường đều ý thức rằng những lý do của lập trường đối nghịch đưa ra không thể cho là sai hoặc không thể chấp nhận được. Lập trường dung hòa cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô có sai lầm nhưng cũng có những điểm xác thực, có thể làm tròn đầy được.<sup>49</sup> Schlette cho rằng lập trường tổng hợp bằng đường lối dung hòa, không tiêu biểu cho một giải đáp thần học. Nếu có một giải đáp bằng đường lối dung hòa, nó sẽ phải, một mặt không chỉ tiêu biểu cho cái gì đúng trong mỗi lập trường, nhưng mặt khác nó phải là một sự liên kết mới trên một bình diện cao hơn cho những cái khác nhau.

Lập luận chính của Schlette về ý nghĩa các tôn giáo ngoài Kitô, dựa vào lịch sử cứu độ; sở dĩ có những câu trả lời khác nhau về ý nghĩa các tôn giáo ngoài Kitô là do có những quan niệm khác nhau về lịch sử cứu độ!<sup>50</sup> Ông cho rằng nếu dùng những phân tích

<sup>48</sup> H. R. Schlette, *Toward a theology of religion*, p. 30.

<sup>49</sup> *Ibidem*, pp. 36-37.

<sup>50</sup> *Ibidem*, p. 67.

triết học hiện tượng về đặc tính lịch sử của con người, và nếu đặc tính này được hiểu là điều kiện của lịch sử thánh (ở trong Kinh Thánh và cùng trương độ của lịch sử thế trần), thì có thể nói, thần học lịch sử cứu độ có thể được mô tả như thần học siêu việt với trương độ: lịch sử cứu độ phổ quát với nền tảng trong bản tính lịch sử của con người, không chỉ tiêu biểu cho tập hợp mặc khải, đức tin, thần học và tôn giáo,<sup>51</sup> nhưng cũng là điều kiện căn bản thông thường nhất của những điều đó.

Lịch sử thế trần luôn có tính hàm hồ, chỉ có thể nhận ra mình là lịch sử phạm trần với quan điểm lịch sử cứu độ; và nếu được nhìn dưới con mắt của lịch sử cứu độ, lịch sử thế trần cũng chính là lịch sử thánh. Khi nói như vậy - theo tác giả - phải làm một sự phân biệt: lịch sử thánh, mà khi đứng trên quan điểm đó để nhìn lịch sử thế trần mà nhận ra đó là lịch sử thánh, phải là lịch sử thánh đặc biệt. Theo Schlette, sự phân biệt giữa lịch sử thánh thông thường và lịch sử thánh đặc biệt là điểm quyết định cho nền thần học các tôn giáo ngoài Kitô. Sự phân biệt này trở nên rõ ràng hơn nếu theo quan niệm của Cựu và Tân Ước, lịch sử thánh gồm nhiều giai đoạn.<sup>52</sup>

---

<sup>51</sup> Ibidem, p. 70.

<sup>52</sup> Ibidem, p. 70-71.

Schlette đã dựa vào sách Sáng Thế chương 1-11 và cụ thể hơn là dòng truyền thống Y trong những chương đầu đó để chứng minh cho lập trường của ông. Tác giả cũng nhận rằng các trình thuật này có tính tầm nguyên, nhằm nối kết lịch sử dân Israel với nguồn gốc tuyệt đối của vũ trụ, và những trình thuật này cho thấy có những kinh nghiệm tôn giáo hiện hữu ngoài Israel.<sup>53</sup> Dựa vào truyền thống Y trong St 1-11, ông cho thấy tương giao ước không chỉ hiện hữu giữa Thiên Chúa và Israel, nhưng tương giao này cũng đã hiện hữu giữa Thiên Chúa và Nôe, nghĩa là với người không phải là Israel, mà là với mọi người và mọi sinh vật trên đất.<sup>54</sup> Những suy tư thần học về giao ước giữa Thiên Chúa và Nôe cho thấy ơn cứu độ có thể được đạt tới tình trạng của giao ước này, nghĩa là tình trạng ngoại.<sup>55</sup>

Đi sâu hơn vào lập luận của Schlette, ông cho rằng con người là một con vật xã hội, nên mọi sinh hoạt của con người đều mang tính xã hội, kể cả hành vi tôn giáo. Và dựa vào luận cứ của K. Rahner, Schlette cho rằng những hành vi tôn giáo "với xã hội tính" đó phải có tính

---

<sup>53</sup> Ibidem, p. 71-72.

<sup>54</sup> Ibidem, p. 74.

<sup>55</sup> Ibidem, p. 76 Thực ra với giao ước Nôe, chúng ta thấy liên hệ với vấn đề cứu rỗi của các dân ngoại, chứ không phải vấn đề ơn cứu rỗi nhờ các tôn giáo ngoài Kitô.

cách cứu độ trừ phi chứng minh chắc chắn được điều ngược lại.<sup>56</sup> Schlette cho rằng nếu lịch sử thánh thông thường (so với lịch sử thánh đặc biệt khởi đầu với dân Israel) có thể và phải được coi là Thiên Chúa muốn, thì các tôn giáo ngoài Kitô phải được coi là được muốn và được thánh hóa bởi Thiên Chúa; ngay cả với tình trạng bây giờ của các tôn giáo đó, nghĩa là với những lầm lỗi và tăm tối, cũng không thể đặt vấn đề, dị nghị về sự hợp pháp của các tôn giáo đó; ngược lại cùng với những yếu tố tiêu cực, phải kể cả đến sự hướng dẫn cũng như sự hiện diện của Ngài trong các tôn giáo này.<sup>57</sup> Gút lại, theo Schlette, các tôn giáo ngoài Kitô là cách diễn tả xã hội, được Thiên Chúa muốn và nó có chỗ trong chương trình cứu độ thông thường, của con người tìm kiếm ơn cứu độ và cũng là tặng vật của Thiên Chúa; như vậy các tôn giáo ngoài Kitô là những con đường cứu độ, những con đường cứu độ thông thường trong lịch sử thánh thông thường so với con

---

<sup>56</sup> Ibidem, p. 77.

<sup>57</sup> Ibidem, pp. 78.79-81 Theo thiển kiến, các tôn giáo ngoài Kitô (hiểu như những hành động phượng tự của con người được biểu lộ cách xã hội) là điều Thiên Chúa muốn và qua những hành động đó con người được cứu. Nhưng w những tôn giáo hiện tại - xét như một hệ thống tự coi mình là đủ (autosuffisant), đóng kín với Tin Mừng Đức Giêsu Kitô - thì không thể coi là điều Thiên Chúa muốn được. Khi này nó đã bị hành vi thuần túy của con người bóp méo, nên không có giá trị cứu độ, mà đôi khi còn ngăn cản ơn cứu độ nữa.

đường cứu độ đặc biệt là Giáo Hội trong lịch sử thánh đặc biệt.<sup>58</sup>

Những hàng kế tiếp trong phần thứ ba, tác giả bàn đến chỗ đứng ưu việt của dân Israel, đó là chuẩn bị cho Đức Kitô xuất hiện.<sup>59</sup> Ông cũng lưu ý rằng mỗi người được cứu độ hay không là do thái độ của họ đối với lời mời gọi của Thiên Chúa, đối với việc Thiên Chúa mặc khải cho họ.<sup>60</sup> Ông cho rằng những hành vi cứu độ của Thiên Chúa nên được gọi là sự tôn vinh của Thiên Chúa (dựa vào Ga 17:1-22), và việc tôn vinh này là ý nghĩa lịch sử thánh; lịch sử cứu độ cũng được nên thay bằng "lịch sử hiển linh;" và nếu như trong nhãn quan này thì thần học các tôn giáo ngoài Kitô xuất hiện một ánh sáng mới.<sup>61</sup> Schlette cũng bàn về sự ưu việt của lịch sử thánh đặc biệt, nhất là của Giáo Hội. Ông cho rằng sự ưu việt không hề ở chỗ là khi người ta gia nhập vào Giáo Hội thì có cơ may được cứu độ nhiều hơn, nhưng hệ tại là nơi lịch sử thánh đặc biệt, Thiên Chúa đã tỏ lộ vinh quang của Ngài cho thế giới cách đặc biệt hơn, Thiên Chúa hiển linh trong lịch sử thánh đặc biệt cách sáng chói hơn.<sup>62</sup>

---

<sup>58</sup> Ibidem, pp. 80-81.

<sup>59</sup> Ibidem, p. 83.

<sup>60</sup> Ibidem, p. 86.

<sup>61</sup> Ibidem, p. 87.

<sup>62</sup> Ibidem, pp. 93ss.

Schlette cho rằng việc đánh giá thấp các tôn giáo ngoài Kitô không làm cho địa vị đức tin Kitô giáo nổi bật, nhưng trái lại việc đánh giá cao các tôn giáo ngoài Kitô mới cho thấy điểm ưu việt của đức tin Kitô giáo. Tác giả cho rằng nếu đứng trên quan điểm của lịch sử thánh đặc biệt, dễ nhìn thấy những bất toàn, những nguy hiểm và sai lầm trong các tôn giáo ngoài Kitô **hơn** là chúng ta ở trong lịch sử thánh thông thường. Vì thế, theo tác giả, lịch sử thánh thông thường chỉ được nhận ra và được phân tích trên nền tảng lịch sử thánh đặc biệt.<sup>63</sup> Với những hàng gần cuối của phần ba, tác giả bàn về sự tồn tại của các tôn giáo ngoài Kitô sau khi Đức Kitô xuất hiện. Tác giả cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô vẫn là con đường cứu rỗi thông thường ít nhất là đối với những người không cố tình từ chối Đức Kitô, và như vậy các tôn giáo ngoài Kitô vẫn tồn tại cách hợp lý.<sup>64</sup> Một vấn đề khác tác giả cho là khá gai góc, là làm sao thấy “sự phạm giáo dục” của Thiên Chúa nơi các tôn giáo ngoài Kitô; tác giả cho thấy không thể tiên thiên khẳng định rằng tương quan giữa Kitô giáo và các tôn giáo khác cũng tương tự như tương quan giữa Giáo Hội và các tôn giáo của đế quốc Rôma hồi những thế kỷ đầu của Giáo Hội.<sup>65</sup>

---

<sup>63</sup> Ibidem, pp. 94-95.

<sup>64</sup> Ibidem, p. 98.

<sup>65</sup> Ibidem, pp. 100-101.

Lược qua các luận chứng coi các tôn giáo ngoài Kitô là những phương tiện cứu độ, những khó khăn được nêu lên bởi lập trường tiêu cực đã được giải đáp, chẳng hạn như sự kiện có các nhà thần bí nơi các tôn giáo ngoài Kitô cũng như nơi các tôn giáo ngoài Kitô có những điểm tương đồng trong giáo lý mà không thể đơn thuần giải thích bằng lý trí được. Tuy vậy, nếu chấp nhận lập trường tích cực, và ngay cả với luận chứng của H. R. Schlette, người ta vẫn gặp những khó khăn mà cơ hồ như không thể vượt qua được. Đó là những sai lầm nghiêm trọng nơi các giáo lý của các tôn giáo khác và nhất là sự xuất hiện của Hồi giáo; có thể nói, sự xuất hiện của Hồi giáo đã lật nhào tất cả các luận chứng của lập trường tích cực, khi những luận chứng này khẳng định các tôn giáo ngoài Kitô có giá trị cứu độ.

Nền thần học "tích cực"<sup>66</sup> về các tôn giáo ngoài Kitô dựng phải thực tại Hồi giáo, không thể đứng vững. Trong phần thứ hai, sẽ đưa ra câu trả lời có thể giải quyết hai hiện tượng nổi bật trong các tôn giáo ngoài Kitô: một là có những điểm tích cực trong các tôn giáo ngoài Kitô, hai là trong các tôn giáo này có những sai lầm không thể dung hợp với Tin Mừng Đức Giêsu.

---

<sup>66</sup> Ibidem, p. 80.



## II. TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ THEO NHÂN QUAN MẶC KHẢI

**K**hông có mặc khải thì không có cứu độ. Một cách tổng quát, thần học chấp nhận cùng với thánh Thomas: ngoài Kitô giáo ơn cứu độ được biết nhờ mặc khải đặc biệt.<sup>67</sup> Như vậy để biết các tôn giáo ngoài Kitô có giá trị cứu độ hay không, hãy xem các tôn giáo ngoài Kitô có mặc khải hay không. Nếu không có mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô, các tôn giáo ngoài Kitô không có sự can thiệp của Thiên Chúa, nghĩa là, tôn giáo ngoài Kitô chỉ là công trình của con người, và như vậy nó không có giá trị cứu độ. Còn nếu các tôn giáo ngoài Kitô có mặc khải, thì đó là công trình của Thiên Chúa và các tôn giáo ngoài Kitô có giá trị cứu độ.

Thiên Chúa mặc khải cho con người chứ không cho một cơ cấu; nên khi đặt câu hỏi “các tôn giáo ngoài Kitô có mặc khải không,” hàm chứa, “những người sáng lập các tôn giáo đó có được mặc khải không?”

---

<sup>67</sup> J. H. Walgrave, *Un salut aux dimensions du monde*, Cerf, 1970, p. 171.

Những người trong các tôn giáo đó có nhận lãnh mặc khải không? Cơ cấu tôn giáo ngoài Kitô có khả năng bảo tồn và lưu chuyển mặc khải không?”

Để biết Thiên Chúa có mặc khải trong các tôn giáo ngoài Kitô không, sẽ xét về mặt lý thuyết có gì ngăn trở Thiên Chúa mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô không, nếu không có mâu thuẫn nội tại thì sẽ xem thực tế Thiên Chúa có mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô không!

## A. KHẢ HỮU VỀ MẶT LÝ THUYẾT

Trong mục này, trước tiên tìm hiểu về khái niệm mặc khải, kế tiếp xem những người sống trong các tôn giáo ngoài Kitô nghĩ gì về vấn đề mặc khải nơi các tôn giáo của họ, và sau cùng xét Thiên Chúa **trên nguyên tắc có thể** mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô không.

### 1. Khái niệm về mặc khải

Theo N. Jung, mặc khải là Lời của Thiên Chúa dạy dỗ và chứng thực.<sup>68</sup> Theo K. Barth, mặc khải là hành vi tối thượng của ân sủng Thiên Chúa, ở đó Ngài ban chính Ngài cho người ta biết; đức tin là nhận biết và chấp nhận sự kiện này.<sup>69</sup> Theo L. S. Thornton, mặc khải là một hoạt động thần linh, qua đó Đấng Tạo Hóa thông ban chính mình cho con người và khi làm như vậy, Ngài gọi cho con người đáp trả và cùng hành động.<sup>70</sup> Theo Geoffrey Parrinder, khuynh hướng thời đại này cho rằng mặc khải là hành vi hay sự tự tỏ lộ chính

<sup>68</sup> N. Jung, art. "Révélation," *DICTIONNAIRE THÉOLOGIQUE CATHOLIQUE*, t. 13, c. 2586 trích bởi G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 84.

<sup>69</sup> K. Barth, *Dogmatique*, vol. II, t. 2 *Gottes Offenbarung als Aufhebung der Religion* trích bởi G. Thils, *op. cit.*, p. 46.

<sup>70</sup> L. S. Thornton, *Revelation in the modern world*, Oxford: University Press 1950, pp. 60. 194 trích bởi G. Parrinder, *Revelation in other Scriptures*, trong *STUDIA MISSIONALIA*, vol. 20, Roma: Gregoriana 1971.

mình của Thiên Chúa;<sup>71</sup> hiểu như vậy mặc khải không chỉ là một kho chân lý được chứa trong Kinh Thánh, mà còn là hành vi sống động và liên tục của Thiên Chúa.

Theo Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, mặc khải là cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và con người: “Mặc khải, là mặc khải siêu nhiên mà chính Thiên Chúa đã có sáng kiến thiết lập với nhân loại, có thể được trình bày như cuộc đối thoại trong đó, Lời Thiên Chúa tự diễn tả mình bằng việc nhập thể và sau đó bằng Tin Mừng.”<sup>72</sup>

Theo hiến chế Mặc Khải của Công Đồng chung Vatican II, “trong mặc khải, Thiên Chúa vô hình, vì lòng thương yêu vô bờ bến của Ngài, đã ngỏ lời với con người như thể với bạn hữu và trò chuyện với họ nhằm đưa họ vào trong thông giao với Người và để nhận họ vào trong sự thông giao đó” (DV 2). Những hàng đơn sơ này của công đồng, cho thấy mục đích của mặc khải là giúp đưa con người vào sống trong sự thông giao, hiệp thông với Thiên Chúa. Một lần nữa lại thấy ở đâu có mặc khải thì ở đó có ơn cứu độ nếu người ta đáp trả!

Như vậy mặc khải là việc Thiên Chúa tỏ lộ chính mình Ngài cho con người, để con người được sống

<sup>71</sup> G. Parrinder, *ibidem*, p. 103.

<sup>72</sup> Paul VI, *Ecclesiam suam*, n. 72 trích bởi H. De Lubac, *Dieu se dit dans l'histoire*, p. 29.

trong hiệp thông với Ngài. Có thể nói mặc khải là bước khởi đầu của ơn cứu độ. Khi Thiên Chúa mặc khải chính Ngài, thì con người biết lòng nhân từ vô biên của Ngài, biết về ý định cứu độ con người của Ngài, và cũng nhờ mặc khải mà con người biết chính mình hơn. Mặc khải là việc Thiên Chúa tỏ lộ chính Thiên Chúa và con người cùng ý định của Ngài cho con người!

Các nhà thần học còn chia ra làm nhiều loại mặc khải, chẳng hạn như mặc khải tiên khởi, mặc khải thiên nhiên, mặc khải lương tâm, mặc khải triết lý, mặc khải siêu nhiên, mặc khải tiên tri, mặc khải lịch sử, mặc khải phổ quát, mặc khải riêng tư.

- ▶ Mặc khải tiên khởi<sup>73</sup> là mặc khải Thiên Chúa tỏ lộ cho những con người đầu tiên, nói một cách cụ thể là cho ông bà nguyên tổ. Mới thoạt nói, thấy khái niệm này đơn giản nhưng thực tế rất phức tạp vì mỗi tác giả giải thích mỗi khác, mỗi người xác định cho nó những đặc điểm về nguồn gốc, người được hưởng, sự cần thiết và sự lưu truyền của mặc khải này theo quan điểm của họ.<sup>74</sup>
- ▶ Mặc khải tự nhiên là mặc khải được ghi trong trật tự thiên nhiên, nó hiện hữu ngay trong việc

---

<sup>73</sup> Révélation primitive.

<sup>74</sup> G. Thils, *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*, p. 100.

tạo dựng. Mặc khải thiên nhiên biểu lộ Thiên Chúa như chủ của thế giới, trong tương quan nhân quả. Mặc khải thiên nhiên khám phá một Thiên Chúa hiện diện và Thiên Chúa ngôi vị, nhưng màu nhiệm ngôi vị này vượt khỏi nó. Mặc khải thiên nhiên đạt tới ngưỡng cửa màu nhiệm nhưng không thể vào được... vì tội của con người, vì sự kiêu ngạo, vì sự yếu đuối của con tim, người ta luôn có khuynh hướng lầm lẫn chủ thể thiên nhiên với thiên nhiên.<sup>75</sup>

- ▶ Mặc khải siêu nhiên tiến gần Thiên Chúa duy nhất và ba ngôi, tác giả của trật tự siêu nhiên. Mặc khải siêu nhiên có lời đáp trả trực tiếp là đức tin; đức tin giúp con người gặp gỡ, hướng về thị kiến Thiên Chúa hằng sống. Mặc khải siêu nhiên coi màu nhiệm đời sống thâm sâu của Thiên Chúa là đối tượng. Nó khai mào một cuộc đối thoại, tình bạn, sự hiệp thông, sự chia sẻ những điều thiện hảo giữa Thiên Chúa và tạo vật.
- ▶ Mặc khải phổ quát và mặc khải đặc biệt. Mặc khải phổ quát là mặc khải mà mọi người có thể nhận thấy, mặc khải cho mọi người. Mặc khải này bao gồm mặc khải tự nhiên và mặc khải lương tâm. Mặc khải đặc biệt gồm cả mặc khải

---

<sup>75</sup> R. Latourelle, *Théologie de la Révélation*, pp. 362-363 cité par G. Thils, *op. cit.*, p. 13.

huyền nhiệm, mặc khải triết lý, mặc khải lịch sử, mặc khải riêng tư, mặc khải công khai.

- ▶ Mặc khải triết lý, mặc khải khôn ngoan là điều Thiên Chúa muốn tỏ lộ cho con người qua khả năng lý trí được ban cho con người với nỗ lực suy tư của họ.
- ▶ Mặc khải huyền nhiệm (mặc khải thần bí) là những gì Thiên Chúa ban cho ai đó để dẫn họ tới đời sống kết hợp đặc biệt với Thiên Chúa. Những nhà thần bí thường có lời giải thích những biến cố lịch sử. Mặc khải lịch sử được thể hiện rõ ràng nơi lịch sử dân Do Thái, và các tiên tri là những người giải thích lịch sử trên vị thế của Thiên Chúa.<sup>76</sup>
- ▶ Mặc khải tiên tri là mặc khải cho một cá nhân nhưng nhằm cho cả cộng đoàn. Với mặc khải này, cá nhân được mặc khải “bắt buộc” phải trở thành chứng nhân, loan báo mặc khải này cho dân.<sup>77</sup>
- ▶ Mặc khải riêng tư là mặc khải cho một cá nhân để họ được cứu độ khi họ sống ngoài Kitô giáo;<sup>78</sup> mặc khải riêng tư còn được dùng để gọi mặc khải xảy ra sau khi các tông đồ chết (mặc khải

---

<sup>76</sup> R. Latourelle, “La spécificité de la révélation chrétienne,” p. 47.

<sup>77</sup> J-H. Walgrave, *Un salut aux dimensions du monde*, p. 171.

<sup>78</sup> *Ibidem*.

cộng đồng) và không nằm trong kho tàng đức tin (depositum fidei); mặc khải cộng đồng được trao cho Giáo Hội bảo quản và truyền bá, còn mặc khải riêng tư thì không chính thức được trao cho Giáo Hội, nhưng dù vậy nó vẫn nhắm tới mọi người.<sup>79</sup>

Quan niệm mặc khải riêng tư là mặc khải vẫn là cho tất cả nhưng không được ký thác cho Giáo Hội, nghĩa là, không nằm trong depositum fidei, có sau khi các tông đồ chết, là của K. Rahner. Để biện minh cho từ ngữ ngài dùng, ngài đã phân biệt mặc khải trước và sau Đức Kitô xuất hiện. Trước khi Đức Kitô xuất hiện người ta phải sẵn sàng đón nhận một mặc khải mới từ Thiên Chúa, Đấng có thể thiết lập một giao ước mới để cứu độ con người.<sup>80</sup> Còn sau và từ khi Đức Kitô xuất hiện, thời đại mới và cuối cùng đã xuất hiện; hành vi và chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa đối với con người đã đạt đến kỳ điểm cuối cùng và chung cuộc. Chính vì thế với thời đại Kitô, người ta không còn phải chờ mong bất cứ cái gì có thể thay đổi điều kiện cứu độ con người nữa. Trước Đức Kitô xuất hiện người ta không chỉ có thể chờ nhưng phải chờ mong sự thay đổi; còn hôm nay Kitô hữu chỉ phải chờ sự tỏ hiện của cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và con người vào ngày phán xét cuối cùng. Thần học hiện sinh về khả thể mặc

---

<sup>79</sup> K. Rahner, *Visions and Prophecies*, pp. 19-20.23.

<sup>80</sup> *Ibidem*, p. 24.

khải và mặc khải tương lai của Thiên Chúa đối với con người trước Đức Kitô đã được thay thế bằng nền thần học cánh chung đối với Kitô hữu. Như vậy không có nghĩa, thời này không còn mặc khải nào nữa. Ngay trong thời đại cuối cùng này vẫn có thể có mặc khải cho cá nhân và mặc khải đó cũng có thể ảnh hưởng đến thân thể Giáo Hội, nhưng mặc khải này không thay đổi điều kiện cứu độ vì điều kiện này đã được Đức Giêsu làm nên trọn.<sup>81</sup> Theo K. Rahner, Thánh Linh có thể tác động trên Giáo Hội qua một phần tử nào đó trong Giáo Hội để loan báo cho Giáo Hội biết điều Thánh Linh đòi hỏi lúc này. Theo K. Rahner, điểm chính yếu của mặc khải riêng tư<sup>82</sup> sau thời tông đồ là: Thiên Chúa gọi cho một phần tử trong Giáo Hội để truyền mệnh lệnh của Ngài cho Giáo Hội trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể.<sup>83</sup>

Theo K. Rahner, khả thể của mặc khải riêng tư bằng thị kiến hoặc bằng kinh nghiệm thánh giác, là hiển nhiên trên nguyên tắc với một Kitô hữu. Vì Thiên Chúa là thực thể hữu vị tự do, Ngài có thể tỏ ban chính Ngài cho một tinh thần thọ tạo, không chỉ qua công trình của Ngài nhưng cũng còn bằng Lời tự do và hữu vị của Ngài nữa.<sup>84</sup> Mặc khải riêng tư tiên

<sup>81</sup> Ibidem, p. 24-25.

<sup>82</sup> Mặc khải riêng tư có tính tiên tri.

<sup>83</sup> Ibidem, p. 27.

<sup>84</sup> Ibidem, p. 13.

tri không chỉ liên hệ với cá nhân người được thị kiến nhưng còn được gởi tới Giáo Hội hay một phần lớn Giáo Hội để cổ võ một sự sùng kính đặc biệt nào đó, hoặc để khuyến khích ăn năn, giáo huấn về điều gì đó, cảnh cáo chống lại một vài học thuyết, khuyến khích một giáo thuyết hay một cách sống, v.v. Trong dòng lịch sử Giáo Hội, người ta thấy có những mặc khải riêng tư thuộc loại này, và chúng đã ảnh hưởng rất nhiều trên Giáo Hội.<sup>85</sup> Nếu một khi Thiên Chúa đã nói và sự kiện đã được thiết lập qua kiểm chứng, thì mọi người phải lắng nghe, vâng phục và tin tưởng theo mức độ sứ điệp liên quan đến.<sup>86</sup>

Gút lại, có thể chia mặc khải ra làm ba cấp độ: mặc khải phổ quát, mặc khải đặc biệt cấp một và mặc khải đặc biệt cấp hai. Mặc khải phổ quát gồm mặc khải qua thiên nhiên và qua lương tâm, mặc khải đặc biệt cấp một gồm mặc khải triết lý và mặc khải huyền nhiệm, và mặc khải đặc biệt cấp hai là mặc khải qua lịch sử và Đức Kitô. Các phân chia này cũng tương đối và có tiêu chuẩn là phương tiện mặc khải.<sup>87</sup> Mặc khải lịch sử ở đây được hiểu là những biến cố trong lịch sử dân Israel và có lời đi kèm để giải thích!

<sup>85</sup> Ibidem, p. 19.

<sup>86</sup> Ibidem, p. 23.

<sup>87</sup> Khi có tiêu chuẩn khác thì người ta có cách phân chia và có tên gọi khác, chẳng hạn như theo thời gian thì có mặc khải tiên khởi, mặc khải thời Cựu Ước, mặc khải Tân Ước...

Nhìn dưới nhãn quan Kitô giáo, ba cấp độ mặc khải này đều hàm chứa trong Kinh Thánh:

- ▶ mặc khải qua thiên nhiên (St 1), qua lương tâm (Rm 1:18tt),
- ▶ mặc khải khôn ngoan (trong văn chương khôn ngoan của Kinh Thánh, thường thuộc thời sau lưu đày, năm 539 TCN), mặc khải huyền nhiệm (với các thị kiến, đặc biệt nơi các tiên tri),
- ▶ mặc khải lịch sử, qua các biến cố và đặc biệt nơi Đức Giêsu Kitô; Đức Giêsu là mặc khải tối hậu.

Nơi Do Thái giáo và Kitô giáo, công trình tạo dựng, Luật, Khôn ngoan, những can thiệp của Thiên Chúa trong dòng lịch sử dân Israel, đều là mặc khải, đều là những điều kỳ diệu qua đó Thiên Chúa tỏ mình cho con người!

Bây giờ trở lại vấn đề, cụ thể xem các tín hữu nơi các tôn giáo ngoài Kitô nghĩ gì về mặc khải?

## **2. Niềm tin của các tín hữu ngoài Kitô**

Sự kiện không thể chối cãi là những tôn giáo lớn như Phật giáo, Ấn giáo, Hồi giáo, đều có Kinh Thánh; chẳng hạn như Ấn Độ giáo có kinh Veda, Hồi giáo có kinh Koran, Do Thái giáo có Cựu Ước. Người đạo Bàlamôn coi Rig-veda là Cruti, nghĩa là Lời mặc

khải;<sup>88</sup> người Hồi giáo coi kinh Koran là Lời Thiên Chúa “Koran là Lời Thiên Chúa, được viết trong sách, được gìn giữ trong trí nhớ, được lập lại bằng lưỡi, được mặc khải cho vị tiên tri. Những lời loan báo, việc sao chép, việc đọc kinh Koran của chúng ta là được tạo thành, trong khi đó Koran thì không được tạo thành.”<sup>89</sup>

Hồi xưa khi các học giả Kitô giáo được hỏi: kinh Koran có được mặc khải không? Thường có câu trả lời là **không**! Ngày nay với khoa tôn giáo đối chiếu, một số học giả Kitô giáo muốn đặt lại vấn đề và nghi ngờ câu trả lời **không** của những người trước! Đứng trên khía cạnh thuần túy khoa học để khảo sát, nghĩa là không thuộc phe phái hay quan điểm tôn giáo nào, người ta ghi nhận rằng:

- ▶ với người Hồi giáo thì Koran là sách mặc khải, còn Veda và Tân Ước thì không được mặc khải;
- ▶ còn đối với người Do Thái giáo thì Cựu Ước được mặc khải còn Tân Ước, Veda, Koran không được mặc khải!

---

<sup>88</sup> E. Cornélis, Valeurs chrétiennes des religions non-chrétiennes, p. 31 trích bởi G. Thils, Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes, p. 109.

<sup>89</sup> A. M. Wensinck, The muslim Creed, 2nd. édition, London: CASS, 1965, p. 189 trích bởi G. Parrinder, art. cit., STUDIA MISSIONALIA, vol. 20, pp. 101-102.

Mỗi người có một lập trường dựa trên tôn giáo họ theo, coi điều mình tin là đúng, được mặc khải, còn điều người khác tin là không được mặc khải! Khoa học về các tôn giáo, cũng còn gọi là khoa học tôn giáo đối chiếu, nghiên cứu về nguồn gốc, sự hình thành và phát triển của các tôn giáo, những điểm dị đồng giữa các tôn giáo giúp có những dữ kiện để người ta dễ dàng suy tư hơn về vấn đề này. Những người làm công việc đối chiếu giữa các tôn giáo không phải là những người chủ trương tất cả các tôn giáo đều như nhau; nhưng khi làm công việc này, họ không đứng trên một quan niệm tôn giáo nào, họ coi tất cả các tôn giáo đều như nhau, nghĩa là có những điểm đúng và những điểm sai (xét trên những mặt thuần túy lịch sử hoặc nhân loại).

Với phương pháp hiện tượng luận, Th. P. Van Baaren cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô được mặc khải.<sup>90</sup> Như vậy vấn đề hiện tại còn lại, **trên quan điểm Kitô giáo**, có thể bảo vệ ý kiến cho rằng Thiên Chúa cũng mặc khải cho nhân loại ở ngoài truyền thống Do Thái không? Người theo tôn giáo ngoài Kitô cho rằng tôn giáo họ theo được mặc khải, nghĩa là, Thiên Chúa đã nói với họ và họ cũng có Kinh Thánh, vậy điều họ cho

<sup>90</sup> Th. P. Van Baaren, *Voorstellingen van openbaring, phaenomenologisch beschouwd*, Utrecht 1951 trích bởi J-H Walgrave, *Un salut aux dimensions du monde*, p. 170.

là được mặc khải có thật là được Thiên Chúa mặc khải không?

### **3. Thiên Chúa tự do mặc khải**

Thiên Chúa có thể mặc khải cho các người sống trong các tôn giáo ngoài Kitô không? Nói cách khác, với những điều Kitô hữu biết về Thiên Chúa và những điều Thiên Chúa mặc khải, Kitô hữu có tìm thấy điều nào cho thấy Thiên Chúa không mặc khải nơi tôn giáo ngoài Kitô không?

Thiên Chúa là nhất thể tam vị, Ngài tự do trong mọi sáng kiến và hoạt động của Ngài, Ngài muốn mặc khải cho ai, ở đâu là tùy ý Ngài, không gì cấm cản được Ngài.

#### **a. Kitô giáo vẫn ưu việt**

Giả như Thiên Chúa mặc khải nơi tôn giáo ngoài Kitô, thì Kitô giáo có còn tính ưu việt nữa không, hay Kitô giáo cũng ngang hàng với các tôn giáo khác và Đức Kitô cũng ngang hàng với Đức Phật, đức Mahomet, Zarathoustra?

Nếu các tôn giáo ngoài Kitô cũng được mặc khải, Kitô giáo vẫn giữ được tính ưu việt, nghĩa là, vẫn là phương tiện cần thiết để được cứu độ (LG 14), vì Đức Kitô vẫn là Lời mặc khải trong các tôn giáo ngoài Kitô, và hơn nữa Ngài cũng là mặc khải trọn vẹn của

Thiên Chúa. Đức Kitô vẫn là chóp đỉnh mặc khải mà các tôn khác phải vươn tới.

### **b. Sai lầm không đến từ Thiên Chúa**

Nếu Thiên Chúa mặc khải cho tôn giáo ngoài Kitô thì tại sao có những sai lầm trong các tôn giáo đó? Tại sao các tôn giáo đó không có chân lý như Kitô giáo? Nếu cùng một Thiên Chúa mặc khải thì tại sao những chân lý đó không hòa hợp được với nhau?

Những gì sai lầm trong các tôn giáo ngoài Kitô **không đến từ** Thiên Chúa, nghĩa là những điều đó không là những điều được mặc khải! Những điều không thể dung hợp, hoặc đối kháng với chân lý được mặc khải trong Kitô giáo, cũng được coi như **không đến từ** Thiên Chúa; chỉ những gì hay hoặc tốt nơi các tôn giáo ngoài Kitô mới được coi là những điều Thiên Chúa mặc khải mà thôi. Chính những sai lầm hoặc những chân lý *chưa trọn vẹn* nơi các tôn giáo ngoài Kitô, giúp người ta nhận ra tính ưu việt của Kitô giáo.

Nếu chấp nhận có mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô, người ta thấy những chân lý và sự kiện có các nhà thần bí được giải thích dễ dàng hơn: "Tất cả những gì tốt đẹp đều đến từ Thiên Chúa."

Tóm lại, người ta đã không tìm được lý do để kết luận "trên nguyên tắc" Thiên Chúa không thể mặc khải nơi tôn giáo ngoài Kitô.

## **B. THIÊN CHÚA ĐÃ MẶC KHẢI**

Trên nguyên tắc không gì ngăn cản Thiên Chúa mặc khải cho các tôn giáo ngoài Kitô nhưng cụ thể thì sao? Thiên Chúa có mặc khải nơi tôn giáo ngoài Kitô không? Thực tế Thiên Chúa đã mặc khải ngoài Kitô giáo; hơn nữa, trong các tôn giáo ngoài Kitô có giá trị mặc khải; và có thể kết luận “Thiên Chúa đã mặc khải trong các tôn giáo ngoài Kitô.”

### **1. Mặc khải ngoài Kitô giáo**

Cùng đích của con người, là sống thiết thân với Chúa. Sau khi mối tương quan thân mật với Ngài bị chính con người phá hủy, tự sức con người không thể nối lại mối tương quan ấy, nghĩa là, con người không thể tự mình cứu độ mình được! Trong lịch sử cứu độ, Thiên Chúa luôn luôn là người có sáng kiến nối lại tương giao với con người. Lịch sử cứu độ đặc biệt bắt đầu với ơn gọi Abraham, nhưng trước khi Abraham xuất hiện, Thiên Chúa đã can thiệp trong dòng lịch sử của con người.

#### **a. Trước Abraham**

Ngay sau khi con người đầu tiên phản bội, Thiên Chúa đã đi tìm con người và ngỏ lời với con người đầu tiên, dù con người lẩn tránh Thiên Chúa (St 3:9-10). Trong lần gặp gỡ này, ơn cứu độ đã được hứa ban cho con người (St 3:15).

Hênok được Kinh Thánh ca ngợi, cho rằng ông đã đi với Thiên Chúa (St 5:22-24). Như vậy chúng ta thấy Thiên Chúa không ngừng hiện diện với con người. Trong giao ước Thiên Chúa ký kết với Nôe và gia đình ông, giao ước này không chỉ gồm Nôe và gia đình, nhưng bao gồm tất cả chúng sinh ở với họ: "Đây là dấu ta đặt giữa ta và các ngươi, cùng tất cả chúng sinh ở với các ngươi, đời đời mãi mãi" (St 9:12.15-17). Tương quan giữa con người và Thiên Chúa đã được chính Thiên Chúa cương quyết nối lại: Ngài không ngừng ngỏ lời, đối thoại và tỏ hiện với con người! Ngài làm tất cả để cứu con người.

### **b. Balaam tiên tri dân ngoại**

Sau biến cố Thiên Chúa kêu gọi Abraham, Ngài vẫn tỏ mình cho dân ngoại như trong trình thuật Balaam. Balaam là tiên tri của dân ngoại bên bờ sông Phơrat, ông đã có tương quan khá mật thiết với Thiên Chúa dù ông không phải người Israel. Thiên Chúa đã dạy ông không được trù ẻo dân Israel, vì Israel là dân đã được Thiên Chúa Yahweh chúc phúc; ông đã vâng lời Thiên Chúa (Ds 22:2-14). Với Balaam người ta thấy Thiên Chúa đã tỏ mình cho tiên tri dân ngoại để can thiệp vào vận số của con dân Israel; nếu Balaam đã có tương quan với Thiên Chúa như vậy, chắc chắn ông cũng đã truyền đạt ý định của Thiên Chúa cho những người đến với ông hay những người tới thỉnh cầu ý kiến của ông!

### **c. Đấng Kitô là người ngoại**

Với Kyrô vua xứ Ba Tư, tiên tri Isaia nói là Thiên Chúa đã xúc dầu phong vương để ông giải phóng dân Israel khỏi làm nô lệ ở Babylon! Kyrô là một người ngoại, làm vua dân ngoại, nhưng Thiên Chúa đã chọn ông, tuyển chọn ông, đã nói với ông (Is 44:28; 45:1). Kyrô được Thiên Chúa phong vương, nhờ ông mà dân Israel được trở về, ông đã thực hiện ý định Thiên Chúa nơi dân Israel; như vậy không có lý gì khiến người ta phủ nhận ý kiến cho rằng cũng chính vua được xúc dầu này đã thực hiện ý Thiên Chúa nơi dân tộc ông, tức dân Ba Tư. Có thể nói: qua vị vua được Thiên Chúa xúc dầu này, Thiên Chúa đã nói và cai trị không những dân Israel mà thôi, nhưng còn cả dân Ba Tư nữa.

Như vậy, Thiên Chúa không chỉ mặc khải cho dân ngoại qua việc tạo dựng, qua lương tâm, qua sự khôn ngoan do lý trí tìm kiếm, nhưng còn bằng những lời hoặc bằng chính con người Thiên Chúa chọn và ngỏ ý, tỏ bày ý định của Ngài cách đặc biệt. Có thể nói Thiên Chúa mặc khải cho Nôê và gia đình ông, và qua đó cho tất cả mọi người và mọi sinh vật trên đất, là mặc khải tiên tri.

Những lý chứng trên cho thấy Thiên Chúa đã mặc khải cho dân ngoại theo cách thức và lẽ lối của họ, để cứu độ tất cả nhân loại, vì Thiên Chúa là Thiên Chúa

của cả dân Do Thái lẫn dân ngoại, Đấng “muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết sự thật” (1Tm 2:4). Cũng trong bầu khí này, Lời Kinh Thánh trong thư gửi Do Thái “Ngày xưa nhiều lần nhiều cách Thiên Chúa đã nói với chúng ta qua các tiên tri; vào thời sau hết, tức là trong những ngày này, Người đã nói với chúng ta nơi một người Con” (Hr 1:1), không chỉ đúng với dân Do Thái nhưng còn đúng với cả dân ngoại nữa. Dầu vậy người ta cũng phải thêm rằng, cả khi chấp nhận Thiên Chúa nói với dân ngoại theo “kiểu của Thiên Chúa và cũng là kiểu của họ,” người ta vẫn thấy rằng qua biến cố Thiên Chúa mặc khải cho dân riêng Ngài, Ngài cũng mặc khải cho cả dân ngoại nữa. Điều này người ta thấy rõ khi:

- ▶ Yavê Thiên Chúa giải phóng dân riêng ra khỏi Ai Cập, và qua biến cố này, “dân Ai Cập sẽ biết rằng Ta là Yavê” (Xh 14:18);
- ▶ Quân Philitinh chiếm được hòm bia Thiên Chúa, nhưng Thiên Chúa đã đánh phạt những nơi nào có sự hiện diện của hòm bia. Dân chúng đã sợ hãi và đem trả hòm bia lại cho con dân Israel sau khi đã tỏ lòng tôn kính hòm bia và Thiên Chúa dân Israel thờ qua việc cúng tế (kiểu của những dân này) (1Sm 5-6).

## 2. Mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô

Các tôn giáo ngoài Kitô có mặc khải không? Người ta có thể xét

- ▶ mặc khải phổ quát qua thiên nhiên và lương tâm;
- ▶ mặc khải triết lý;
- ▶ mặc khải huyền nhiệm;
- ▶ mặc khải qua lịch sử và lời giải thích;
- ▶ mặc khải nơi Đức Giêsu Kitô.

Mặc khải phổ quát qua thiên nhiên và lương tâm, dành cho tất cả mọi người, nên không thành vấn đề. Mặc khải nơi Đức Giêsu là độc nhất, nên cũng khỏi phải bàn. Như vậy chỉ cần lưu ý mặc khải đặc biệt cấp một<sup>91</sup> và một phần mặc khải đặc biệt cấp hai<sup>92</sup>, nghĩa là, mặc khải huyền nhiệm tiên tri và mặc khải lịch sử có lời giải thích biến cố.<sup>93</sup>

<sup>91</sup> Mặc khải triết lý và mặc khải huyền nhiệm tiên tri.

<sup>92</sup> Mặc khải lịch sử với lời giải thích, và mặc khải nơi Giêsu Kitô.

<sup>93</sup> Mặc khải triết lý, được các giáo phụ cho là công trình của Logos spermatikos.

St. Justin, Apol. I, 46; II, 10. 13 trích bởi G. Thils, op. cit., pp. 96ss.

Cf. R. Holte, Logos spermatikos, STUDIA THEOLOGICA 12 (1958), pp. 109-168.

Theo R. Latourelle,<sup>94</sup> mặc khải Kitô giáo phải là tiêu chuẩn để biết các tôn giáo ngoài Kitô có mặc khải không. Nói như vậy không phải là đánh giá thấp các tôn giáo ngoài Kitô, nhưng đó là cách duy nhất để xác định và lượng giá mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô; bởi vì Đức Kitô là chóp đỉnh của mọi mặc khải, nên nhờ Ngài mà người ta có thể xác định và phân biệt những hình thức mặc khải khác nhau.<sup>95</sup>

Sẽ so sánh giáo lý hoặc niềm tin của những tôn giáo khác với đức tin Kitô giáo để biết xem tôn giáo ngoài Kitô đó có mặc khải không.

### a. Dấu chỉ và thực tại

Trong thời xa xưa và ngày nay cũng vẫn còn có những người cúng tế “thần cây đa,” “thần đá,” v.v. Tín ngưỡng này không hiếm trong niềm tin bình dân của những người Việt Nam.

Theo M. Éliade, những **cây** và những **đá** được thờ không phải chúng được thờ vì chúng là cây là đá, nhưng chúng được thờ bởi vì chúng biểu lộ cái gì không còn là cây là đá mà là cái gì **thánh**, một cách hoàn toàn khác (*ganz andere*).<sup>96</sup> Niềm tin bình dân này tuy được diễn tả cách tập thể tại một số nơi nhưng nó không là tôn

<sup>94</sup> Giáo sư tại Đại học Giáo hoàng Gregoriana ở Rôma.

<sup>95</sup> R. Latourelle, “La spécificité de la révélation chrétienne,” p. 69.

<sup>96</sup> M. Éliade, *Le sacré et le profane*, nrf-Gallimard 1965, p. 15.

giáo đúng nghĩa, vì không có một nền giáo lý diễn đạt niềm tin của họ, dầu vậy nó cũng cho người ta thấy có niềm tin vào một cái gì **siêu việt**, và một cách nào đó có thể nói, niềm tin này cũng có giá trị cứu độ.

Có thể đồng ý với triết gia Kierkegaard: "Lời nguyện có thể là **không chân thực** khi cầu nguyện với Thiên Chúa **chân thực**, nhưng người ta cũng có thể cầu nguyện **trong chân lý** mặc dù người ta dâng lời cầu nguyện trước một **ngẫu tượng**."<sup>97</sup>

Đây là "sự thần hiển" của những thế lực chống Thiên Chúa hay là "sự thần hiển" của chính Thiên Chúa? Theo thiển kiến, nếu không chứng minh được đó là sự thần hiển của ma quỷ, thì cứ giả sử chúng tự Thiên Chúa mà đến.

## b. Chân lý và sự thật

Ở phương Đông các hình thức và hệ thống tôn giáo chỉ có giá trị "lại gần" chân lý. Chẳng hạn ở Trung Hoa, ba tôn giáo (Khổng-Phật-Lão) tuy là ba trong hệ thống nhưng chỉ là một trong cách sống, cách cư xử. Ở Ấn Độ cũng vậy, Ramakrishna nói: "Hữu thể là đơn nhất nhưng có nhiều tên gọi... Bạn hãy gọi như bạn muốn và cầu nguyện với Ngài theo hình thức thích hợp

<sup>97</sup> É. Cornélis, Valeurs chrétiennes des religions non-chrétiennes, Cerf, 1965, p. 58.

với bạn hơn.”<sup>98</sup> Quan niệm tương đối này được thấy gần như hầu hết nơi các tác giả lớn:

- ▶ ngón tay chỉ mặt trăng, đừng nhìn ngón tay mà nhìn điều được chỉ (Phật);
- ▶ nơm để đơm cá, đừng cá hãy quên nơm; dò là vì thỏ, đừng thỏ hãy quên dò; bè để qua sông, qua sông hãy bỏ bè; lời là vì ý, đừng ý hãy quên lời (Trang Tử);

Với người Đông phương, chân lý là cái gì không nắm bắt như nắm bắt một đồ vật. Lời diễn tả chỉ nói lên phần nào thực tại sâu thẳm chứ không gói trọn, bó chặt, giam cầm được thực tại. Nếu có thái độ độc đoán tưởng rằng mình nắm chân lý trong tay thì chẳng khác những người mù xem voi: ai cũng cho mình đúng và chỉ có mình đúng thôi, còn người khác là sai lầm!

Với quan niệm tương đối này về vấn đề tôn giáo,<sup>99</sup> có người cho rằng mọi tôn giáo đều tốt tuy dù bàn tay có ngón dài ngón ngắn.

---

<sup>98</sup> A. Holpiau, *Pourquoi tant de religions*, Paris 1955, pp. 58ss.

Cf. M. Heinrichs, *Théologie catholique et pensée asiatique*, pp. 72-73.

<sup>99</sup> Người không ưa cho đây là lập trường ba phải, người chấp nhận lại cho đây là lập trường bao dung.

### **c. Kinh nghiệm Tuyệt Đối nơi các tôn giáo ngoài Kitô**

Những người theo đạo Khổng không tôn thờ Đức Khổng nhưng coi Khổng Tử như người dẫn đường, như vị thầy. Quan niệm này không chỉ của những người theo đạo Khổng nhưng là của chung những người Trung Hoa, họ coi Đức Khổng là “vạn thế sư biểu.” Người theo đạo Khổng cho là theo đạo của những bậc tiên vương: thờ Trời và tế Trời. Niềm tin vào Thượng Đế được diễn tả trong những sách cổ nhất của Trung Hoa: “(Vua Thuấn) làm lễ phàn sài tế Thượng Đế.”<sup>100</sup> Sách Trung Dung cũng nói: “lễ Giao, lễ Xã là lễ để tế Thượng Đế vậy.”<sup>101</sup> Những lời trên trong sách Trung Dung cho thấy: ngay cả lễ tế đất (lễ Xã) cũng là lễ tế Thượng Đế như lễ Giao vậy. Những người đi theo đường lối của Khổng Tử (đạo Khổng) tin vào Thượng Đế nhưng họ chú trọng đến những gì cụ thể; họ đưa vào thái độ sống, cách sống của con người để biết người nào đó có sống đạo không! Người Trung Hoa quan niệm như vậy cũng không khác tư tưởng của thánh Gioan: “Nếu ai nói mình yêu Thiên Chúa mà ghét anh em mình thì đó là kẻ nói dối” (1Ga 4:20).

<sup>100</sup> Hữu năng diễn trăm tam lễ. Tam lễ ở đây là tế trời, tế đất, tế bách thần.

Kinh Thư, Thuấn Điển, 23; bản dịch của Thẩm Quỳnh, p. 53.

<sup>101</sup> Giao Xã chi lễ, sở dĩ sự Thượng Đế giả.

Trung Dung, 19; bản dịch của Tạ Thanh Bạch, p. 43.

Người theo đạo Khổng, “đạo thờ Trời,” phải làm theo ý Trời. Những bậc tiên vương thánh vương của dân Trung Hoa cũng luôn làm theo ý Trời. Các vị khi đem binh đi chinh phạt nước nào thì cũng xác tín đó là mệnh Trời, ý Trời muốn mình làm như vậy.<sup>102</sup> Người càng làm lớn, càng phải sống đạo, và đạo phải biểu lộ nơi mình; Điều này được thấy nơi những vị vua Trung Hoa, họ coi mình như người thay Trời hành đạo; kể đến là những người quân tử, họ cũng có nhiệm vụ lớn đối với dân nước: “Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại tân dân, tại chí ư chí thiện.”<sup>103</sup> Và muốn đạt được điều ấy thì phải bắt đầu từ chính mình: “Cổ chi dục minh minh đức ư thiên hạ giả, tiên trì kỳ quốc; dục trì kỳ quốc giả, tiên tề kỳ gia; dục tề kỳ gia thiên hạ giả, tiên tu kỳ thân; dục tu kỳ thân giả, tiên chính kỳ tâm; dục chính kỳ tâm giả, tiên thành kỳ ý; dụ thành kỳ ý giả, tiên trí kỳ tri; trí tri tại cách vật.”

Hồi còn thời quân chủ, vua tôi Việt Nam cũng thờ Trời tế Trời, gọi là lễ tế Nam Giao.

<sup>102</sup> Kinh Thư; bản dịch của Thẩm Quỳnh, pp. 214-218

Tôi là tiểu tử đã dùng được người có lòng nhân, dám xin kính thưa ý Đấng Thượng Đế để dẹp thời loạn (Vũ Thành 2); Kính theo mệnh trời, nên ta đến phương Đông dẹp loạn, để đàn ông, đàn bà, dân gian được vui (Vũ Thành 8).

<sup>103</sup> Đại Học, bản dịch của Phạm Ngọc Khuê, pp. 14-16.

Đạo Lão do Lão Tử vạch ra. Người theo đạo Lão cũng không tôn thờ Lão Tử nhưng coi Lão Tử như người đi trước dẫn đường (đạo)! Ý tưởng then chốt trong đạo này là Đạo, và Đạo này không thể diễn tả nổi:

*"Đạo khả đạo phi thường Đạo,  
Danh khả danh phi thường Danh"*

(Đạo Đức Kinh, 1).

Đạo là nguồn gốc của vạn sự vạn vật "vô danh vạn vật chi thi, hữu danh vạn vật chi mẫu (ĐĐK 1)." Người tin vào Đạo, sẽ sống theo Đạo. Thái độ sống của những người theo Đạo (đạo Lão) thường là vô vi, nhưng vô vi không phải là không làm gì cả "Đạo thường vô vi, nhi vô bất vi" (ĐĐK 37,1).

Đặt vào trong bầu khí thời đạo Khổng và đạo Lão phát sinh, người ta thấy hai "đạo" này biểu lộ hai cách cư xử khác nhau, cứ bình thường người ta coi một lối cư xử là tích cực và lối kia là tiêu cực; Mới thoạt nhìn người ta tưởng chừng chúng không thể dung hợp được với nhau, nhưng thực chúng không hoàn toàn mâu thuẫn nhau:

*"Xưa nay xuất xử thường hai lối,  
Mãi thế rồi ta sẽ tính đây"*

(Nguyễn Công Trứ).

Niềm tin của những người theo đạo Khổng và Lão tuy khác nhau nhưng giống nhau; một tin vào Trời một tin vào Đạo; Trời và Đạo tuy được gọi là hai nhưng cũng là một! Cách sống, cách cư xử của hai đạo cũng không khai trừ nhau và có thể dung hợp nơi một người.

Khi nghiên cứu đạo Khổng và Lão, người ta thấy khái niệm về mặc khải rất đơn sơ<sup>104</sup> nếu không muốn nói là không có; thế nhưng những điều các đạo dạy người ta thấy rất uyên thâm và rất gần với Kitô giáo.

Các tôn giáo huyền nhiệm ở Ấn Độ trởi vượt ở nét phản tỉnh. Mặc khải được hiểu như một soi sáng nội tâm nhằm giải phóng con người khỏi u mê lầm lạc.<sup>105</sup> Nếu so sánh các tôn giáo "tiên tri" với các tôn giáo "khôn ngoan," người ta thấy ý niệm mặc khải rất rõ nơi các tôn giáo tiên tri, còn trong tôn giáo khôn ngoan thì không rõ. Mặc khải được hiểu như một khải ngộ (soi sáng nội tâm) không chỉ là cái biết bằng trí não nhưng còn hàm chứa một sự cảm nghiệm sâu xa, nó phần nào cho thấy thực tại con người cảm nghiệm.

---

<sup>104</sup> Làm sao để biết mệnh Trời, ý Trời?

Vua Thành Vương tìm ý Trời bằng cách coi bói rùa: "Ninh Vương di ngã đại quy bảo, thiệu thiên minh tức mệnh viết..." (Vua Ninh Vương - tức Vũ vương - để lại cho ta con rùa to rất quý, dùng để xem mệnh trời, định các việc xấu tốt).

Cf. Kinh Thư, Đại các 3, bản dịch của Thẩm Quỳnh, p. 253.

<sup>105</sup> Cf. J-H. Walgrave, *Un salut aux dimensions du monde*, p. 44.

Tuyệt Đối trong Ấn Độ giáo là một thực tại người ta không thể tri giác hoàn toàn, vượt trên khả năng lãnh hội của con người. Tuyệt Đối này “mắt không thể đạt tới, cả lời và lý trí cũng vậy. Cái ấy không phải là cái ta biết, cũng không phải là cái ta không biết.”<sup>106</sup> “Chẳng có gì cao hơn và thấp hơn Ngài. Chẳng có gì nhỏ hơn và cũng chẳng có gì lớn hơn... Ngài biết tất cả, còn Ngài thì chẳng ai biết được.”<sup>107</sup> Nhờ quan niệm về Tuyệt Đối như vậy, nên “các hiện hữu đáng quý đối với chúng ta không phải vì tình yêu của các hiện hữu đó, nhưng bởi vì tình yêu của sinh vật Tối Cao mà các hiện hữu đáng quý.”<sup>108</sup> Cũng chính trong Upanisad này người ta đọc thấy lời cầu nguyện: “Xin dẫn con từ nơi tối tăm tới ánh sáng, từ sự chết đến sự sống, từ cái không thực đến cái thực.”<sup>109</sup> Với những lời trong các Upanisad này, người ta có cảm tưởng Tuyệt Đối được diễn tả là một Thực Tại Tuyệt Đối Hữu Vị; và như vậy, đâu có xa với Thiên Chúa Kitô giáo?

Những người theo đạo Phật coi chư Phật như những bậc thầy chứ không tôn thờ chư Phật,<sup>110</sup> chính

<sup>106</sup> Kena-Upanisad, I, 3 trích bởi Hoàng Sỹ Quý, Triết sử Ấn Độ, tập I, p. 33.

<sup>107</sup> Svetâsvatara-Upanisad III, 9, 19.

<sup>108</sup> Brhad Ar. Up., IV, 5, 3-6 trích bởi J. Masson, Valeurs religieuses de l'Hindouisme, UNAM SANCTAM 61, pp. 16ss.

<sup>109</sup> Ibidem, Brhad Ar. Up., I, 3, 28.

<sup>110</sup> Kinh pháp cú, c. 276 dịch giả Thích Trí Đức. cf. Nârada M. T., Buddha and His teachings, bản dịch của Phạm Kim Khánh, Đức Phật và Phật pháp, p. 291.

vì vậy Phật tử “không cầu xin một ân huệ vật chất hay tinh thần nào khi đánh lễ tượng Phật mà chỉ bày tỏ lòng tôn kính ngưỡng mộ của mình đến lý tưởng siêu việt mà bức tượng tiêu biểu... Phật tử cũng đánh lễ cây bồ đề, không phải để lòng tôn sùng thờ tự cái cây, mà xem đó là tượng trưng của sự giác ngộ. Dầu có nhiều nghi thức lễ bái trong các buổi lễ, người tín đồ Phật giáo không tôn sùng Đức Phật như một thần linh.<sup>111</sup> Theo quan niệm của Phật giáo “Đức Phật không khi nào và không thể nào ban bố những ân huệ cho người cầu nguyện. Để được cứu rỗi người Phật tử không nên cầu nguyện mà phải lãnh trách nhiệm, cố gắng trau dồi đức hạnh, kiên trì tu tập, để đạt tự do và trong sạch.”<sup>112</sup>

Nếu người theo đạo Phật cho rằng Đức Phật chỉ là người dẫn đường, là bậc thầy chứ không như Đức Giêsu vừa là đường, là sự thật và là sự sống (Ga 14:6), thì họ tin vào ai? Phải chăng đạo Phật chủ trương vô thần? Đạo Phật phát sinh là do hoàng tử Gautama, một người khi nhận biết cái **khổ** mà chúng sinh phải chịu, đã tìm đường giúp con người thoát khỏi cảnh khổ cực này. Như vậy mục đích của Phật giáo là diệt khổ, mục đích của Phật tử là được giải thoát khỏi khổ cực, và để đạt được như vậy họ phải được giác ngộ, nhận biết chân lý, tránh được vô minh; chân lý mà người

<sup>111</sup> NARADA M. T., op. cit, pp. 289-290.

<sup>112</sup> Ibidem, p. 291.

ta nhận ra đó là: mọi khổ cực con người có là do **dục** mà ra cả, thế nên để thoát khổ, con người phải **diệt dục**! Đạo Phật chú trọng về khía cạnh thực tế, làm sao để con người thoát khổ, hơn là tìm nguyên nhân siêu hình; đạo Phật tìm những biện pháp giúp con người hết khổ, chứ không bận tâm tìm hiểu xem ai là Đấng đã tạo ra vũ trụ này.<sup>113</sup> Người Phật tử không tìm thấy bất cứ một lý do nào để chống đối việc thờ nhiều thần thánh bởi vì ý niệm về một Thượng Đế hay ghen tuông hoàn toàn xa lạ với họ. Như vậy thật là một sai lầm vô cùng lớn lao khi mô tả Phật giáo như một tôn giáo vô thần - nếu hiểu vô thần như phủ nhận sự hiện hữu của Thượng Đế.<sup>114</sup>

Đạo Phật tuy không để ý đến vấn đề Đấng Tạo Hóa nhưng qua những giáo lý để giúp con người sống tốt, bớt khổ và được giải thoát... rất sâu xa; chẳng hạn như “bát chính đạo.” Đặc biệt là phái Phật giáo sùng tín chủ trương rằng Bakti thay thế - hoặc ít là bổ túc - con đường trí tuệ.<sup>115</sup>

---

<sup>113</sup> E. Conze, *Buddhism its essence and development*, Oxford 1951; bản dịch của Nguyễn Hữu Hiệu, *Tinh Hoa và sự phát triển của đạo Phật*, Vạn Hạnh - SG. 1969, p. 71.

<sup>114</sup> *Ibidem*, p. 77.

<sup>115</sup> Trước người ta cho rằng đó là con đường duy nhất để được cứu độ. Để thấy rõ hơn giá trị tôn giáo của Phật giáo, có thể đọc lại các sách của E. Cornélis và J. Masson, J. Cuttat trong những sách đã trích dẫn trong bài này.

Ở Việt Nam đầu thế kỷ XX xuất hiện đạo Cao Đài, những người trong tôn giáo này cho rằng tôn giáo của họ được Thánh Thần mặc khải; Đấng Tối Cao họ thờ cũng chính là Yahweh của dân Israel, là Cha của Đức Giêsu Kitô.<sup>116</sup> Những người theo tôn giáo này cho rằng đạo Cao Đài là dự định của Đấng Tối Cao nhằm thu tóm tất cả các tôn giáo lớn trên hoàn vũ; họ coi Đức Giêsu, Đức Phật, Đức Khổng Tử, Môsê là những người được Đấng Tối Cao sai tới, nhưng điểm tới của tất cả những tôn giáo ở Đông Tây trong quá khứ là đạo Cao Đài!

Hồi giáo, một tôn giáo xuất hiện ở phương Đông vào thế kỷ thứ VII sau Đức Giêsu, tôn thờ Thiên Chúa của dân Do Thái. Những người theo đạo Hồi cho rằng Đức Giêsu cũng là một vị tiên tri, nhưng vị tiên tri lớn nhất là Mahomet, người được Thiên Chúa mặc khải Lời và những lời này được chép lại trong kinh Koran. Với nhãn quan Kitô giáo, dù đạo Hồi có những sai lầm nhưng cũng có những điểm tích cực như tôn thờ Thiên Chúa độc nhất, giáo lý dạy làm lành lánh dữ và có nhiều nét tương đồng với Kitô giáo! Khoa tôn giáo đối chiếu cho cái nhìn khách quan về những điểm này.

Những hàng viết về giá trị Kitô giáo của các tôn giáo ngoài Kitô trên đây rất thô sơ mộc mạc, và nó

---

<sup>116</sup> Phối Sư Trương Vĩnh Thành, Pháp Chính Truyền, la constitution religieuse du Caodaisme, DERVY 1953, p. 14.

chỉ có tính gợi ý để dẫn tới một lập trường. Công việc nghiên cứu về vấn đề này rất bao la và phức tạp, cần có sự đóng góp của nhiều người. Để gút lại vấn đề giá trị của các tôn giáo ngoài Kitô, xin mượn lời của Đức Hồng Y Daniélou: “Truyền thống Công Giáo dứt khoát kết án những sai lầm hư nát nơi các tôn giáo ngoài Kitô như thờ ngẫu tượng, phiếm thần, nhị nguyên. Truyền thống Công Giáo coi tất cả những điều đó như là lỗi thời khi Đức Kitô, chân lý cao hơn đã được bày tỏ. Nhưng truyền thống Công Giáo không phủ nhận những giá trị tôn giáo đích thực nơi các tôn giáo ngoài Kitô. Những giá trị tôn giáo này diễn tả sự hiện diện của Thiên Chúa - Đấng không ngừng cứu giúp con người. Những giá trị tôn giáo này cũng có thể được coi như “viên đá chờ đợi” đối với Do Thái giáo và Kitô giáo. Thánh Phaolô nói trong Công vụ Tông đồ: Thiên Chúa đã để các dân đi theo đường lối của họ, nhưng Ngài đã không ngừng gửi những chứng từ đến với họ, bằng cách ban cho họ mưa từ trời xuống cùng mùa màng hoa trái.”<sup>117</sup>

Tới đây người ta có thể khẳng định: Thiên Chúa đã mặc khải cho các tôn giáo ngoài Kitô. Nhưng nếu các tôn giáo ngoài Kitô được mặc khải, vậy tại sao có những sai lầm nơi các tôn giáo ngoài Kitô? Vấn đề này sẽ được giải quyết trong phần tôn giáo ngoài Kitô là phương tiện cứu độ.

---

<sup>117</sup> J. Daniélou, Dieu et nous, Paris: Grasset 1956, p. 16

### III. TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ LÀ PHƯƠNG TIỆN CỨU ĐỘ

**C**ác tôn giáo ngoài Kitô có là phương tiện Thiên Chúa dùng để cứu độ con người không?

Chúa Giêsu dạy: “Không phải những kẻ nói Lạy Chúa, lạy Chúa, là được vào Nước Trời, nhưng là kẻ làm theo ý Thiên Chúa” (Mt 7:21). “Có nhiều kẻ từ đông tây tới dự tiệc Nước Trời, còn con cháu trong nhà thì bị quăng ra ngoài” (Mt 8:11-12). Không phải cứ là Kitô hữu, cứ theo Kitô giáo, cứ là Công Giáo, là được cứu độ, nhưng những người được cứu độ là những người thực hiện ý định của Thiên Chúa! Vì thế, các tôn giáo ngoài Kitô, nếu là phương tiện cứu độ, thì cũng là phương tiện thứ yếu.

## A. NHỮNG KHÓ KHĂN

Có hai yếu tố làm các nhà thần học khuynh hướng tiêu cực cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô không là phương tiện Thiên Chúa dùng để cứu độ:

- ▶ những sai lầm trong các tôn giáo ngoài Kitô;
- ▶ các tôn giáo ngoài Kitô thường là hệ thống đóng kín với Tin Mừng Đức Giêsu Kitô.

### 1. Sai lầm

Người ta có thể liệt kê vài sai lầm trong giáo lý nơi các tôn giáo ngoài Kitô, chẳng hạn:

- ▶ Đạo Phật chủ trương luân hồi, nghĩa là, con người chết có thể đầu thai làm người hay làm con vật nếu họ không được giải thoát lên cõi niết bàn!
- ▶ Hồi giáo coi Đức Giêsu chỉ là một tiên tri lớn, chứ không phải là Thiên Chúa; đạo Công Giáo cũng như bao đạo khác, đều có điểm tới là Hồi giáo. Mahomet là tiên tri lớn hơn Đức Giêsu, vượt trên Đức Giêsu!
- ▶ Đạo Cao Đài cũng cho rằng đạo Công Giáo cũng là một trong các đạo khác, Đức Giêsu cũng chỉ là một tiên tri lớn như bao các tiên tri lớn khác mà thôi!

Khi bàn về mặc khải trong đạo Hồi, W. M. Watt cho rằng kinh Koran của Hồi giáo, xét về một khía cạnh nào đó và theo một ý nghĩa nào đó, là sản phẩm của sáng kiến thần linh và được mặc khải. Khi Watt dùng chữ “theo một ý nghĩa nào đó” nghĩa là ông chấp nhận có sai lầm trong kinh Koran.<sup>118</sup> Còn theo R. Latourelle, các tôn giáo lớn cứu độ như Ấn giáo, Phật giáo, là hoa trái của ân sủng cứu độ và là những kiểu mẫu giải thích ân sủng này, nhưng bởi vì thiếu tiêu chuẩn nhận định nên những lời giải thích mà các tôn giáo đó đề ra gồm cả những yếu tố nhân loại, những hàm hồ, những trệch đường, những sai lầm cùng với những yếu tố có giá trị thực.<sup>119</sup> Theo R. Latourelle, các tôn giáo là hoa trái của ân sủng cứu độ, bởi vì con người là con người lịch sử nên ân sủng cứu độ này được biểu lộ ra trong các nghi lễ, trong việc thực hành, trong ngôn ngữ; chính dưới tác động ân sủng này mà con người tìm hiểu trong lần mò, linh cảm thấy cách mơ hồ màu nhiệm cứu độ. Hiểu như vậy các tôn giáo cứu độ duy trì một quan hệ tích cực đối với mặc khải thần linh, nhưng nội dung của nó phải được xác định và giải thích. Và chính mặc khải Kitô giáo là tiêu chuẩn nhận định đâu là công trình của ân sủng, và nguyên tắc giải thích là chính Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô.<sup>120</sup>

<sup>118</sup> Cf. G. Parrinder, “Revelation in other Scriptures,” p. 104.

<sup>119</sup> R. Latourelle, “La spécificité de la Révélation chrétienne,” pp. 72-73.

<sup>120</sup> Ibidem, p. 73.

Những chân lý và những giá trị tôn giáo đích thực nơi các tôn giáo ngoài Kitô đều đến từ Thiên Chúa - nguyên nhân mọi sự tốt lành, còn những sai lầm và “thái độ đóng kín đối với Kitô giáo” là do con người!

## **2. Đóng kín với Kitô giáo**

Một điều rất khó giải quyết với những người nghiêng về lập trường tích cực, là sự kiện các tôn giáo ngoài Kitô ngăn cản các tín hữu trong các tôn giáo đó tin vào Đức Giêsu.

Do Thái giáo sẽ giúp có câu trả lời.

### **a. Do Thái giáo**

Cựu Ước của Do Thái giáo, là lời Thiên Chúa mặc khải cho con người, và như vậy không thể sai lầm. Những điều này là đối tượng câu nói của Đức Giêsu “trước khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết cũng không qua khỏi lề luật, trước khi mọi sự thực đã xảy ra” (Mt 5:18). Nhưng nơi Do Thái giáo, không chỉ có Kinh Thánh, mà còn nhiều điều nữa như tập tục của tiền nhân, và đôi khi người ta coi tập tục tiền nhân trên cả linh truyền của Thiên Chúa (Mt 15:1-20)! Người theo Do Thái giáo quá nô lệ vào luật nên không hiểu đúng lệnh truyền của Thiên Chúa (Mt 12:1-14). Khi họ giải thích Lời Chúa như vậy, nghĩa là họ đem ý của con người, ý của họ làm ý của Thiên Chúa! Qua ánh

sáng của đoạn Lời Chúa trên, người ta có thể kết luận: Những gì sai lầm và thái độ đóng kín trước Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô đều đến từ con người, và con người là nguyên nhân của những sự đó. Con người ở đây hiểu là con người bị ảnh hưởng của tội!

Do Thái giáo có Kinh Thánh Cựu Ước là mặc khải của Thiên Chúa, nhưng chỉ với Cựu Ước, Do Thái giáo chưa lãnh nhận trọn vẹn mặc khải. Đáng lẽ mặc khải Cựu Ước phải giúp họ tiếp nhận Đức Giêsu nhưng họ đã từ chối Ngài vì thành kiến và tập tục tiền nhân (Ga 5:46-47; 1:11; Mt 15:1tt).

Do Thái giáo không tiếp đón Đức Giêsu, là thực trạng làm thánh Phaolô suy nghĩ và buồn phiền nhiều (Rm 9-11). Tuy vậy theo thánh nhân, họ vẫn là dân rất được yêu quý bởi đã được tuyển chọn; Thiên Chúa đã không ân hận gì vì đã ban ơn và kêu gọi họ (Rm 11:28-29).

Họ cũng đã đáp trả mặc khải của Thiên Chúa bằng việc tin vào lời hứa của Thiên Chúa ban cho cha ông họ.<sup>121</sup> Nếu việc từ chối tin vào Đức Giêsu không là do lỗi họ, họ vẫn được Thiên Chúa cứu độ!

### **b. Các tôn giáo ngoài Kitô**

Các tôn giáo ngoài Kitô có những sai lầm nhưng cũng có những chân lý, có những yếu tố mặc khải.

<sup>121</sup> H. De Lubac, Dieu se dit dans l'histoire, pp. 88-89.

Những yếu tố mặc khải, chân lý đến từ Thiên Chúa nhưng những sai lầm đến từ con người, là công trình của con người. Sở dĩ vậy là vì con người đã đi quá những điều Thiên Chúa mặc khải, con người muốn có một hệ thống hợp lý chắc chắn. Họ chưa hoàn toàn bình tâm lắng nghe Thánh Thần, họ chưa chấp nhận những điều Thiên Chúa mặc khải như nó là. Đây là khuynh hướng chung của con người đã phạm tội hoặc như thái độ của Adam và Eva muốn được như Thiên Chúa mà độc lập với Thiên Chúa!

Cái khó khăn cho những người làm công tác thần học về tôn giáo ngoài Kitô là phải nhận định xem đâu là mặc khải của Thiên Chúa và đâu là yếu tố nhân loại; câu trả lời trên chỉ là một soi sáng giúp biết hướng nghiên cứu và cũng cho thấy giá trị không thể thay thế của mặc khải Kitô giáo!

## **B. TÔN GIÁO - PHƯƠNG TIỆN CỨU ĐỘ**

Câu hỏi "các tôn giáo ngoài Kitô có là phương tiện Thiên Chúa dùng để cứu độ con người không?" Trở thành "các tôn giáo ngoài Kitô có là dụng cụ Thiên Chúa dùng cứu độ con người không?" Và "Thiên Chúa có mặc khải cho những người trong các tôn giáo ngoài Kitô không?" Nếu Thiên Chúa đã mặc khải trong các tôn giáo ngoài Kitô, thì những người trong các tôn

giáo ngoài Kitô có thể đáp trả tùy tự do của họ, và do đó họ có thể được cứu rỗi, và như vậy các tôn giáo ngoài Kitô cũng là phương thế Thiên Chúa dùng để cứu độ con người sống trong tôn giáo đó.

Vì Thiên Chúa mặc khải Ngài trong mỗi tôn giáo theo mức độ khác nhau, nên giá trị cứu độ của mỗi tôn giáo cũng khác nhau. Nơi Kitô giáo, mặc khải đã đạt đến đỉnh cao nơi Đức Giêsu Kitô, nên Kitô giáo là phương tiện cứu rỗi cần thiết (cf. LG 14); còn các tôn giáo khác, có thể nói, là **phương tiện cứu rỗi cần thiết theo mức độ**.

Trong phần trình bày về lập trường thần học các tôn giáo ngoài Kitô người ta đã thấy các tôn giáo ngoài Kitô có những yếu tố mặc khải và cũng có những yếu tố thuần túy nhân loại, có những chân lý nhưng cũng có sai lầm. Chính nhờ những yếu tố mặc khải mà các tôn giáo ngoài Kitô có giá trị cứu độ! Những yếu tố nhân loại và sai lầm nơi các tôn giáo ngoài Kitô có thể trở thành cơ cấu ngăn cản con người tiếp nhận Tin Mừng Đức Giêsu Kitô - Đấng không chỉ hoàn tất lề luật và các tiên tri của Israel nhưng còn của các tôn giáo và dân tộc khác nữa.<sup>122</sup>

<sup>122</sup> Cf. R. C Zaehner, *At sundry times*, Londres 1958, p. 184.

trích bởi J-H Walgrave, *Un salut aux dimensions du monde*, p. 173.

Nơi Kitô giáo, tuyệt đỉnh mặc khải là Đức Giêsu Kitô; con người được cứu độ khi đáp trả mặc khải này bằng **tin vào Đức Giêsu**. Nơi các tôn giáo khác người ta được cứu rỗi nhờ **tin vào Tuyệt Đối qua mặc khải** trong các tôn giáo họ theo. Sau đây sẽ tìm hiểu giá trị cứu độ của các tôn giáo ngoài Kitô và ngay cả của những người không sống trong một tôn giáo nào.

## 1. Được cứu độ nhờ tin

“Phương tiện cứu độ” ở đây được hiểu như phương tiện thứ yếu, vì tất cả mọi người, dù người đó là ai chẳng nữa, nếu được cứu độ là được cứu độ nhờ Đức Giêsu Kitô. Hơn nữa một người được cứu hay không, là do chính thái độ của người đó với Thiên Chúa, với Đức Giêsu Kitô, với mặc khải của Ngài. Như vậy, “được cứu độ” là một biến cố có tính cá nhân giữa Thiên Chúa và chính đương sự chứ không do một cơ cấu tôn giáo. Con người có được cứu độ hay không, là tùy người đó có đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa mặc khải qua lương tâm, qua vũ trụ thiên nhiên, qua sự khôn ngoan và chân lý Thiên Chúa đã ban cho lý trí nhận ra, qua mặc khải Ngài ban cho một số người để từ người đó đến với nhiều người, qua mặc khải đặc biệt Ngài tỏ lộ nơi một dân tộc.

---

Xem thêm ý kiến của một số thần học gia Công Giáo họp tại Bombay được J. Neuner xuất bản với tựa đề *Christian Revelation and World Religions*, tại London.

Con người đáp trả mặc khải này bằng đức tin, vì “không có đức tin thì vô phương làm đẹp lòng Thiên Chúa” (Hr 11:6).

## **2. Giá trị cứu độ của các tôn giáo**

Đức tin là lời đáp trả của con người đối với Thiên Chúa mặc khải, bằng việc ưng thuận và dấn thân trọn vẹn. Việc đáp trả này nói theo ngôn từ của thánh Phaolô là “sự vâng phục của đức tin.”<sup>123</sup> Thiên Chúa mặc khải cho con người theo mức độ tùy ý Ngài, và con người cũng đáp trả theo mặc khải Thiên Chúa ban.

### **a. Người sống theo lương tâm**

Những người sống theo lương tâm ở đây, muốn chỉ đặc biệt những người không nhận biết Thiên Chúa. Họ còn được gọi là người vô thần. Với những người này, Giáo Hội Công Giáo dạy rằng “tất cả những kẻ chưa nhận biết Thiên Chúa rõ ràng nhưng nhờ ơn Chúa, cố gắng sống đời chính trực, thì Chúa Quan Phòng không từ chối ban ơn trợ lực cần thiết để họ được cứu rỗi” (LG 16).

Những người này cũng đã lãnh nhận mặc khải phổ quát qua thiên nhiên và lương tâm. Tuy không nhận

<sup>123</sup> H. De Lubac, Dieu se dit dans l'histoire, Cerf, 1974, p. 85.

biết Thiên Chúa nhưng họ đã đáp trả lại lời mời gọi của Thiên Chúa - dù họ không biết - bằng cách vâng nghe tiếng lương tâm. Công Đồng cũng dạy: “Nhờ lương tâm, con người nhận thức và hiểu biết những mệnh lệnh của lề luật Chúa... Vì vậy không ai bị cưỡng bách hành động trái với lương tâm, cũng như không ai bị ngăn cấm hành động theo tiếng lương tâm nhất là trong lãnh vực tôn giáo” (DH 3). Kitô hữu có luật tình yêu, người Do Thái giáo có thập giới, còn người theo lương tâm sống theo luật được ghi khắc trong lòng (cf. Rm 2:15).

Nơi những người “sống theo lương tâm” này, còn phải kể những người không sống trong một tôn giáo nào, nhưng họ tin nhận có một Thiên Chúa, Đấng Tối Cao, Đấng Tuyệt Đối. Những người này đã nhận ra Thiên Chúa và tin tưởng nơi Ngài. Đây là những người mà Công Đồng đã đề cập đến: “Con người nhờ ánh sáng tự nhiên của lý trí, có thể từ các tạo vật nhận biết cách chắc chắn có Thiên Chúa như nguyên lý và cứu cánh mọi sự” (Rm 1:20; cf. DV 6).

Như vậy những người sống theo tiếng lương tâm vẫn được Thiên Chúa ban ơn cứu độ dù họ không có ở trong cơ cấu tôn giáo nào! Có thể nói mà không sợ sai lầm: họ được cứu độ nhờ Đức Giêsu Kitô và qua lương tâm của họ.

## **b. Các tôn giáo ngoài Kitô**

Tín hữu đạo Cao Đài, tin vào Thượng Đế. Với họ, Đấng ngự nơi Cao Đài chính là Yavê của Israel và là Cha của Đức Giêsu. Tuy họ có nhiều sai lầm nhưng cũng vẫn được những cơ cấu tôn giáo giúp đỡ để sống niềm tin vào Đấng Tuyệt Đối.<sup>124</sup>

Với các tôn giáo Đông phương như Ấn độ giáo, Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo, tôn giáo phản ánh cách suy nghĩ và diễn tả văn hóa của mỗi dân tộc. Điều này muốn nói, ngay khi người ta diễn tả cùng một thực tại, mỗi dân tộc có những cách diễn tả khác nhau!

Với người Đông phương, hư vô là nền tảng của mọi hiện hữu, là "nơi" cuối cùng của tất cả, thậm chí của cả vô hữu; như vậy Hư Vô có đặc tính siêu hình mà triết lý Kitô gán cho Thiên Chúa. Đối với người Tây phương, Hư Vô tuyệt đối là một khái niệm khó hiểu; còn đối với người Đông phương Hư Vô là nền tảng, con đường của tư duy.<sup>125</sup> Lão giáo và Khổng giáo nhấn mạnh đến khía cạnh sống của con người, cũng như Phật giáo, có những lời dạy bảo và những con đường tập luyện

<sup>124</sup> Xem thêm ý kiến về các tôn giáo ngoài Kitô của P. De Sury, *Les grandes étapes du mystère du salut*, Ouvrières 1969, pp. 201-202

<sup>125</sup> Kirato Nishida, *A Study of Good*, Tokyo 1960, pp. 212.216.  
Kirato Nishida, *Intelligibility and the philosophy of nothingness*, được dịch và giới thiệu bởi Schinzinger. Trích bởi M. Heinrichs, *Théologie catholique et pensée asiatique*, pp. 27-28.

sống tốt, thành nhân và hữu dụng với đời! Nếu đem so sánh những lời của Khổng, Lão và Đức Phật với văn chương khôn ngoan Cựu Ước, theo khía cạnh nhân loại mà nói, người ta thấy chúng không kém uyên thâm và ý vị! Theo thiên kiến, nơi những tôn giáo này người ta có thể tìm thấy nhiều điểm tương đồng với giáo lý Kitô giáo! Ấn Độ giáo đặt nặng niềm tin vào Tuyệt Đối và khía cạnh nghi lễ, và điều này không hoàn toàn xa lạ với Kitô giáo.<sup>126</sup>

Ơn cứu độ cho những người sống trong các tôn giáo ngoài Kitô đã được Công Đồng đề cập đến: "Những kẻ đang tìm đến Thiên Chúa trong bóng tối và qua ngẫu tượng, Thiên Chúa mà họ không biết, cả những kẻ ấy, Ngài cũng không xa họ, bởi vì chính Ngài ban cho mọi người sự sống, hơi thở và tất cả mọi sự, và vì là Đấng Cứu Thế, Ngài muốn mọi người được cứu rỗi. Thực thế, những kẻ vô tình không nhận biết Phúc Âm của Chúa Kitô và Giáo Hội Người, nhưng nếu thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa, và dưới tác động của ơn thánh, họ cố gắng chu toàn thánh ý Thiên Chúa trong công việc mình theo sự hướng dẫn của lương tâm, thì họ có thể được cứu rỗi" (LG 16). Công Đồng khẳng định những người sống trong các tôn giáo ngoài Kitô được cứu độ qua lương tâm, nhưng không đề cập đến khía cạnh

<sup>126</sup> Cf. R. Panikkar, *Le mystère du culte dans l'Hindouisme et le Christianisme*, COGITATIO FIDEI 53, Cerf 1970.

cứu độ qua tôn giáo ngoài Kitô, họ vẫn thuộc về dân Thiên Chúa. Sở dĩ vậy vì công đồng chưa thấy vấn đề này được giải quyết rõ ràng, nên để ngỏ vấn đề này cho các nhà thần học!

Trong các tôn giáo ngoài Kitô phải kể đến Hồi giáo,<sup>127</sup> Công Đồng cho rằng “họ giữ đức tin của Abraham; cùng với chúng ta, họ thờ phượng Thiên Chúa duy nhất, nhân từ, Đấng phán xét loài người trong ngày sau hết” (LG 16).

### **c. Một minh họa**

Sau khi đã xét vấn đề mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô, chúng ta có thể kết luận: các tôn giáo ngoài Kitô có giá trị cứu độ tùy theo mức độ chúng mở ra với Tin Mừng Đức Giêsu Kitô. Một tôn giáo càng là một hệ thống chặt chẽ theo kiểu con người, càng khó đón nhận Tin Mừng Đức Giêsu Kitô, càng có ít giá trị cứu độ, bởi vì ở đó yếu tố con người đã ngăn cản con người đón nhận mặc khải! Trên nguyên tắc một tôn giáo càng có nhiều mặc khải, càng dễ đón nhận Đức Giêsu như điểm tới của mặc khải.

<sup>127</sup> Cha A. Drexel, giáo sư tại Giáo Hoàng Học Viện Piô X Đà Lạt, cho rằng: “Hồi giáo công nhận một mặc khải nào đó, và cũng chứa đựng những yếu tố mặc khải, nhưng xét toàn thể, nó không phải là một tôn giáo mặc khải, và phần lớn do con người tạo ra.” Như đã nói, các tôn giáo ngoài Kitô có những yếu tố nhân loại và những yếu tố mặc khải, có tôn giáo có nhiều có tôn giáo có ít. Tôn giáo nào có nhiều yếu tố mặc khải thì có nhiều giá trị cứu độ hơn..

Nếu được dùng đường biểu diễn để diễn tả giá trị cứu độ nơi các tôn giáo ngoài Kitô chúng ta sẽ trình bày như ở hình bên cạnh:

trục tung chỉ giá trị cứu độ;

trục hoành để ghi giá trị mặc khải nơi các tôn giáo theo thứ tự:

- ▶ người sống theo lương tâm không nhận biết Thiên Chúa,
- ▶ người sống theo lương tâm và nhận biết Thiên Chúa,
- ▶ các tôn giáo ngoài Kitô như Cao Đài, Phật giáo, Ấn Độ giáo, Khổng và Lão giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo,
- ▶ Kitô giáo và đặc biệt Công Giáo. Công Giáo có giá trị mặc khải nhất (các tôn giáo được xếp trước sau chỉ có tính cách gợi ý và thí dụ).

Đường biểu diễn chỉ giá trị cứu độ của các tôn giáo là một nhánh hyperbol nhận giá trị cứu độ của Kitô giáo Công Giáo làm đường tiệm cận. Đây chỉ là các diễn tả biểu trưng.

## C. VIỄN TƯỢNG MỚI

Với câu trả lời trên về các tôn giáo ngoài Kitô, một cái nhìn mới xuất hiện trong tương quan với các tôn giáo ngoài Kitô. Một số vấn đề như tự do tôn giáo, đối thoại tôn giáo, truyền giáo, Đức Giêsu Kitô và tương quan giữa Giáo Hội Công Giáo với các tôn giáo ngoài Kitô sẽ được đề cập, nhưng trước hết nói sơ qua về những khó khăn đã gặp phải trong lập trường tích và tiêu cực về tôn giáo ngoài Kitô.

### 1. Dung giải những khó khăn

Với các thần học gia chủ trương các tôn giáo ngoài Kitô đầy đầy những sai lầm nên không thể là công trình của Thiên Chúa cũng như không thể nằm trong chương trình của Thiên Chúa được, xin trả lời tóm tắt:

- ▶ những sai lầm và khuyết điểm trong các tôn giáo ngoài Kitô không đến từ Thiên Chúa, nhưng đến từ con người và là công trình của con người;
- ▶ các tôn giáo ngoài Kitô vẫn là phương tiện cứu độ "thông thường," "cần thiết theo mức độ" cho những người sống trong tôn giáo đó, khi họ theo tôn giáo đó với ý hướng ngay lành.

Câu trả lời này, cũng có thể được dùng để trả lời những người cho rằng các tôn giáo ngoài Kitô là dụng cụ Thiên Chúa dùng để cứu độ con người, nhưng đã

không trả lời được vấn nạn về những sai lầm trong các tôn giáo ngoài Kitô!

Sự kiện có các nhà thần bí cũng như có những điểm giáo lý tương đồng giữa các tôn giáo ngoài Kitô và Kitô giáo cũng có thể giải thích ổn thỏa với câu trả lời này, vì những điều tốt lành đó đều đến từ Thiên Chúa - nguồn mọi sự tốt lành.

## 2. Truyền giáo

Một số nhà truyền giáo quan niệm rằng tất cả những người không được rửa tội đều không được cứu độ, nên vì bác ái Kitô giáo, họ cố gắng rửa tội cho nhiều người hết sức có thể, ngay cả khi đương sự không đồng ý! Ngày nay với quan niệm về ơn cứu độ các dân ngoại của Công Đồng Vatican II, người ta tôn trọng tự do con người hơn, đặc biệt về khía cạnh tự do tôn giáo.

Theo Công Đồng, con người có quyền tự do tôn giáo; nghĩa là, con người không bị lệ thuộc vào áp lực cá nhân, đoàn thể xã hội hay của bất cứ quyền bính trần gian nào khác. Không ai bị ép buộc hành động trái với lương tâm, cũng không ai bị ngăn cấm hành động theo lương tâm, dù đó là hành động riêng tư hay công khai, một mình hay cùng với người khác trong những giới hạn chính đáng (DH 2).<sup>128</sup>

<sup>128</sup> Với ánh sáng của nền thần học các tôn giáo ngoài Kitô, các nhà truyền giáo có thể an tâm không sợ những người theo tôn giáo

Dù con người có quyền tự do tôn giáo<sup>129</sup> và cho dù các tôn giáo ngoài Kitô cũng là phương tiện cứu rỗi “theo mức độ,” thì không phải vì đó mà Kitô hữu được lơ là, chểnh mảng việc rao giảng Tin Mừng Đức Giêsu Kitô cho những người chưa nhận biết Ngài! Mệnh lệnh rao giảng Tin Mừng là mệnh lệnh của Đức Giêsu, và như vậy không ai có quyền từ chối hoặc trốn tránh.

Thực sự, tiếng những người rao giảng Tin Mừng Đức Giêsu Kitô đã vang đến cùng trái đất, nhưng vẫn còn nhiều người chưa tin nhận Đức Giêsu! Để tin vào Đức Giêsu Kitô, ngoài việc được nghe rao giảng, còn cần ơn của Thánh Thần Thiên Chúa.

Giả sử ơn Thánh Thần luôn đủ, thì sự kiện nhiều người không chấp nhận Tin Mừng Đức Giêsu buộc người ta phải suy xét:

gương mặt Đức Giêsu có được trình bày trung thực khả dĩ có thể chấp nhận không?

hay gương mặt Ngài đã được tô vẽ theo kiểu riêng khiến không thể chấp nhận được?

---

ngoài Kitô sa hỏa ngục, bởi vì các tôn giáo ngoài Kitô cũng là phương tiện cứu độ cho những người sống trong tôn giáo đó!

<sup>129</sup> Nghĩa là được phép và có bốn phận phải tìm kiếm Thiên Chúa và theo tôn giáo nào mình thấy đúng nhất.

Trong phần tìm hiểu về các tôn giáo ngoài Kitô, cùng một Thực Tại Tuyệt Đối được diễn tả theo những cách khác nhau của mỗi dân tộc, mỗi nền văn hóa. Vậy để Tin Mừng Đức Giêsu Kitô được những người trong những nền văn hóa khác nhau dễ chấp nhận, phải trình bày Tin Mừng Đức Giêsu Kitô theo não trạng và cách suy nghĩ khả dĩ người ta có thể chấp nhận được!

Hơn nữa, nếu các tôn giáo ngoài Kitô có những yếu tố được mặc khải, thì những người truyền giáo phải khai thác những điều đó và cho thấy Tin Mừng Đức Giêsu không hủy bỏ nhưng làm tôn giáo họ đang theo nên trọn hảo! Chính vì vậy phải tích cực tìm hiểu, nghiên cứu các tôn giáo ngoài Kitô, xem đâu là yếu tố được mặc khải, đâu là yếu tố con người nơi các tôn giáo đó. Nếu hiểu được não trạng của từng dân tộc và những điều chân thật nơi tôn giáo họ đang theo, người ta sẽ trình bày Tin Mừng Đức Giêsu sáng sủa và dễ được chấp nhận hơn!

Như vậy, công tác truyền giáo trong hoàn cảnh hôm nay bao gồm cả công tác "hội nhập văn hóa!" Nhận ra những nét đẹp Kitô giáo nơi các nền văn hóa và tôn giáo ngoài Kitô là công việc của các thần học gia của thế kỷ hiện tại, đây là công việc khó khăn và rộng lớn, đòi sự cộng tác của nhiều người và không thể hoàn thành một sớm một chiều!

### **3. Vị thế ưu việt của Đức Giêsu Kitô**

Dù những người sống trong tôn giáo ngoài Kitô không tin Đức Giêsu là Đấng mang lại ơn cứu độ cho họ, nhưng thật sự, ai được cứu rỗi cũng được cứu nhờ Đức Giêsu Kitô! Dù người ta biết hay không biết, Đức Giêsu vẫn là điểm tới của những yếu tố tốt lành nơi các tôn giáo ngoài Kitô. Đức Giêsu là đỉnh cao và là Đấng hoàn tất mọi mặc khải, kể cả những mặc khải xảy ra sau biến cố Giêsu Kitô!

Các tôn giáo ngoài Kitô là “phương tiện cứu độ,” mặc dù chỉ là phương tiện cần thiết theo mức độ, vậy Kitô giáo có còn là tôn giáo trội vượt trên các tôn giáo ngoài Kitô không? Và nếu trội vượt thì trội vượt về phương diện nào?

Đứng trên phương diện nhân loại, nếu so sánh giữa hai nếp sống của hai người bình thường, một Công Giáo, và một ngoại đạo, người ta thấy khó có thể nói ai sống tốt hơn ai! Chính vì nếp sống của người Kitô hữu không làm cho người ngoại nhận thấy ưu việt tính của Giáo Hội Công Giáo nên khi rao giảng Tin Mừng, khi mời gọi họ tin vào Đức Giêsu Kitô, người ta thường gặp câu trả lời: “Vào đạo để làm gì? Những người Công Giáo đâu có sống tốt hơn chúng tôi!”

Nói trên nguyên tắc, người Công Giáo phải sống tốt hơn người ngoại, vì họ lãnh nhận mặc khải trọn vẹn

hơn! Kitô hữu phải sống khác một người ngoại đạo vì họ thấy ý nghĩa cuộc đời, thấy cùng đích đời họ rõ hơn. Cớ lý mà nói, người Công Giáo dễ được cứu độ hơn người ngoại, vì họ theo con đường đúng nhất; nhưng thực tế, mỗi người được cứu độ hay không là do thái độ sống, cách mỗi người đáp trả lại lời mời gọi của Thiên Chúa trong cuộc sống hàng ngày! Chắc chắn Giáo hội Công Giáo trội vượt trên các tôn giáo khác, và điều này thể hiện đặc biệt trong nội dung mặc khải. Kitô giáo có những nét mặc khải đặc thù mà các tôn giáo khác không có!

### **a. Những điều không là mặc khải Kitô giáo**

Mặc khải Kitô giáo không là một ngộ thuyết, một tri thức huyền bí chỉ dành cho một thiểu số người và không liên quan gì đến lịch sử nhân loại. Mặc khải Kitô giáo cũng không là một sự khải ngộ đơn thuần của Thần Khí, thông ban trực tiếp những bí mật thần linh trên trời. Mặc khải Kitô giáo cũng không là một kinh nghiệm không rõ ràng về thần linh: một sự gặp gỡ khôn tả mà người ta không biết nó làm sao và cũng không biết diễn tả thế nào! Mặc khải Kitô giáo cũng không là một học thuyết về con người nhằm bàn về ý nghĩa con người, cuộc hiện hữu và tiến bộ của con người.<sup>130</sup>

<sup>130</sup> R. Latourelle, "La spécificité de la Révélation Chrétienne," p. 42.

### **b. Nét đặc biệt của mặc khải Kitô giáo**

Mặc khải Kitô giáo là mặc khải mang tính lịch sử, xảy ra trong lịch sử và với những biến cố có lời giải thích. Cuộc Xuất Hành khỏi Ai Cập được dân Thiên Chúa xác tín rằng chính Thiên Chúa là người chủ động trong cuộc ra đi này. Các tiên tri cũng như bao người (nơi các truyền thống Yaviste, Eloiste, Đệ Nhị Luật, tư tế, ký sự) đã suy tư trên những biến cố này cũng như bao biến cố trong lịch sử dân Israel và đã nhận ra sự can thiệp của Thiên Chúa. Mặc khải của Do Thái giáo và cũng là của Kitô giáo xảy ra trong dòng lịch sử kèm theo lời giải thích. Mặc khải này có tiến trình là lời hứa và sự hoàn tất lời hứa trong lịch sử.<sup>131</sup> Những mặc khải trong các tôn giáo không Kitô, tuy cũng xảy ra cho một người nào đó trong dòng lịch sử, nhưng không phải là những biến cố xảy ra nơi lịch sử của một dân tộc và có thể kiểm chứng lịch sử này qua khoa học. Có thể nói, mặc khải Kitô giáo khởi đầu với mặc khải phổ quát, nhưng với Abraham, Thiên Chúa đã can thiệp đặc biệt và trực tiếp hơn để chuẩn bị cho cuộc tỏ hiện trọn vẹn của Ngài nơi Đức Giêsu Kitô.

Mặc khải của Do Thái giáo chưa hoàn toàn là mặc khải của Kitô giáo. Mặc khải Kitô giáo trỗi vượt nhờ biến cố Giêsu Kitô. Nơi Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa

<sup>131</sup> Ibidem, pp. 48-49.

mặc khải trọn vẹn cho con người. Đức Giêsu vừa là màu nhiệm mặc khải, vừa là màu nhiệm được mặc khải. Ngài vừa là người mặc khải, vừa là đối tượng mặc khải. Không có một tôn giáo nào mà người sáng lập coi mình là đối tượng đức tin như Kitô giáo. Nơi Kitô giáo, gặp gỡ Đức Giêsu là gặp gỡ chính Thiên Chúa:

“Ai thấy Thầy là thấy Cha” (Ga 14:9)

“Thầy là đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14:6).

Đức Giêsu không chỉ là người sáng lập tôn giáo, nhưng Ngài là chính lịch sử và tuyệt đối trong lịch sử.<sup>132</sup>

Mặc khải Kitô giáo với Đức Giêsu Nazarét là điểm độc đáo trội vượt trên tất cả các mặc khải khác, dù đó là mặc khải gì đi nữa và trong bất cứ tôn giáo nào. Mặc khải là việc Thiên Chúa đi vào dòng lịch sử con người; nhưng với biến cố Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa đã đi vào lịch sử con người, bằng cách mang lấy thân xác con người: Thiên Chúa là người, và người này là Thiên Chúa. Đức Kitô là sự hiển lộ tột đỉnh của Thiên Chúa.<sup>133</sup>

Mặc khải Kitô giáo là nhiệm vụ cứu độ con người, được chính Thiên Chúa Ba Ngôi thực hiện. Ngôi Cha

<sup>132</sup> Ibidem, p. 53.

<sup>133</sup> Ibidem, pp. 50-51.

khai sáng, ngời Con thực hiện, và Thánh Thần nội tâm hóa, hiện thực hóa và bảo đảm cho mặc khải này được giải thích cách trung thành. Nhiệm vụ này được chuẩn bị bằng lời hứa, giao ước, lề luật, đền thờ cũng như bằng biến cố xuất hành, vào đất hứa, v.v.; nhưng đặc biệt với các sấm ngôn của tiên tri, Thiên Chúa đã chuẩn bị cho biến cố Đức Giêsu Kitô là chóp đỉnh mặc khải. Tất cả mặc khải trong Cựu Ước của Do Thái đã được biến cố Giêsu Kitô vượt qua, làm nên trọn.<sup>134</sup>

Việc bảo toàn mặc khải qua những đặc ân linh ứng, lưu truyền mặc khải, giải thích mặc khải. Đây là công trình của Thánh Thần Thiên Chúa chứ tự sức con người không làm nổi!

Nhờ đặc ân linh ứng, lời con người trở thành Lời Thiên Chúa; và nhờ đặc ân không thể sai lầm được ban cho Huấn quyền trong Giáo Hội, lời Thiên Chúa được giải thích trung thành!<sup>135</sup> Với đặc điểm này của mặc khải Kitô giáo, có thể nói, sở dĩ tôn giáo ngoài Kitô có những sai lầm là vì nó không được ban những đặc ân này.

Các tôn giáo ngoài Kitô cũng chứa đựng những yếu tố mặc khải. Câu khẳng định này không đưa đến

<sup>134</sup> Ibidem, pp. 58.54.

<sup>135</sup> Ibidem, p. 55.

một thái độ lòng khùng, coi tôn giáo nào cũng tốt như nhau; trái lại niềm xác tín tinh ưu việt của mặc khải Kitô giáo và Giáo Hội Công Giáo, giúp Kitô hữu can đảm và mạnh dạn đối thoại với các tôn giáo ngoài Kitô, nhằm tìm ra đâu là chân lý và giúp mọi người nhận ra Thiên Chúa trong sự viên mãn của Ngài. Khi xác tín mặc khải Kitô giáo đã được thể hiện nơi Đức Giêsu Kitô, Kitô hữu không được tự mãn cho rằng mình đã khám phá trọn vẹn những gì Thiên Chúa bày tỏ nơi Con Một Ngài, nhưng phải khiêm nhường ý thức, Thần Khí Thiên Chúa có thể hoạt động nơi các tôn giáo ngoài Kitô và cách nhìn của những dân tộc này có thể giúp khám phá những phong phú của mặc khải Đức Giêsu hơn. Khi nhận ra các tôn giáo ngoài Kitô sở hữu những yếu tố mặc khải, Kitô hữu tìm thấy ý nghĩa của việc đối thoại với các anh em sống trong tôn giáo ngoài Kitô hơn, và giúp đối thoại trong niềm hy vọng và tin tưởng lẫn nhau hơn!

## LỜI KẾT

Chúng ta đã tìm hiểu giá trị cứu độ nơi các tôn giáo ngoài Kitô bằng cách duyệt qua những lập trường khác nhau trong dòng lịch sử, sau đó tìm hiểu vấn đề mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô; chính yếu tố mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô đã giúp nhận ra giá trị cứu độ của các tôn giáo ngoài Kitô; nhưng không phải tất cả các tôn giáo đều chứa đựng những yếu tố mặc khải như nhau, vì nơi tôn giáo ngoài Kitô người ta cũng nhận ra những yếu tố nhân loại! Chính những yếu tố con người này đã ngăn cản người ta đón nhận Tin Mừng Đức Giêsu Kitô, và nó là nguồn gốc những sai lầm!

Các tôn giáo ngoài Kitô có những yếu tố mặc khải không đồng nhau, nên giá trị cứu độ của mỗi tôn giáo cũng khác nhau. Nhiệm vụ của chúng ta trong tương lai là làm sáng "mặc khải trọn vẹn nơi Đức Giêsu" bằng cách tìm ra những giá trị mặc khải nơi các tôn giáo ngoài Kitô, và khi làm được như vậy, sẽ giúp có nhiều người trong các tôn giáo ngoài Kitô tin nhận Đức Giêsu hơn!

AD MAIOREM DEI GLORIAM  
CHO VINH DANH CHÚA HƠN

AMDG

14.12.52

24.05.30

# SÁCH THAM KHẢO

Congar, Y. *Vaste monde ma paroisse*, FV 27. Témoinage Chrétien, 1968.

Cayré, F. *Précis de Patrologie*, t. I. Paris 1927.

Conze, E. *Buddhism its essence and development*. Oxford 1951.

Bản dịch của Nguyễn Hữu Hiệu. *Tinh Hoa và sự phát triển của Đạo Phật*. Vạn Hạnh 1969.

Cornélis, E. *Valeurs chrétiennes des religions non chrétiennes*. Cerf, 1965.

Cuttat, J-A. *Expérience chrétienne et spiritualité orientale*, FV 56. DDB, 1967.

Daniélou, J. *Dieu et nous*. Paris: Grasset, 1965.

Daniélou, J. *Holy pagans of the Old Testament*. Paris 1957.

De Lubac, H. *Dieu se dit dans l'histoire*. Cerf, 1974.

DeSurgy, P. *Les grandes étapes du mystère du salut*. Ouvrières, 1969.

Dournes, J. trong UNAM SANCTAM 61, pp. 84ss.

Drexel, A. *Ngôi Lời Nhập Thể*. GHHV, không ngày (cours ronéotypé).

Đại Học, bản dịch của Phạm Ngọc Khuê. BGD, 1967.

Éliade, M. *Le sacré et le profane*. NRF-Gallimard, 1965.

Heinrichs, M. *Théologie catholique et pensée asiatique*. Casterman, 1965.

Hoàng Sỹ Quý. *Triết sử Ấn Độ*, tập I. Sài Gòn: HGVD, không ngày.

*Kinh Pháp Cú*, bản dịch của Thích Trí Đức. Chợ Lớn: Phật Học Viện Trung Phần, 1959.

*Kinh Thư*, bản dịch của Thẩm Quỳnh. BGD, 1967.

Kraemer, H. *Religion and Christian Faith*. Londres 1956.

- Kraemer, H. *Foi chrétienne et les Religions non-chrétiennes*. Neuchâtel 1956.
- Latourelle, R. *Théologie de la Révélation*. DDB, 1966.
- Latourelle, R. "La spécificité de la révélation chrétiennes," *STUDIA MISSIONALIA*, vol. 20 (1971). Roma: Gregoriana, 1971.
- Masson, J. *Valeurs religieuses de l'Hindouisme*, Coll. UNAM SANCTAM 61, pp. 161ss.
- Nārada, M.T. *Buddha and his teachings*, bản dịch của Phạm Kim Khánh, Đức Phật và Phật Pháp. Sài Gòn 1971.
- Panikkar, R. *Le mystère du culte dans l'Hindouisme et le Christianisme*. Cerf, 1970.
- Parrinder, G. "Revelation in others Scriptures," trong *STUDIA MISSIONALIA*, vol. 20. Roma: Gregoriana, 1971.
- Rahner, K. *Visions and Prophecies*, Coll. *QUESTIONES DISPUTATAE* 10. Freiburg: Herder, 1963.
- Schlette, H.R. *Towards a Theology of Religions*, Coll. *QUESTIONES DISPUTATAE* 14. London 1966.
- Trương Vĩnh Thành. *Pháp Chính Truyền, La constitution religieuse du Caodaisme*. DERVY 1953.
- Thils, G. *Propos et Problèmes de la théologie des religions non chrétiennes*. Casterman, 1966.
- Trung Dung, bản dịch của Tạ Thanh Bạch. Sài Gòn: Khai Trí, 1960.
- Walgrave, JAN-HENDRIK. *Un salut aux dimensions du monde*. Cerf, 1970.
- Zaehner, R. C. *Hindu and Muslim mysticism*. London: Athlone Press, 1957.
- Zaehner, R. C. *Mysticism sacred and profane*. Oxford: Clarendon Press, 1957.

**THẦN HỌC KITÔ GIÁO NGOÀI KITÔ -  
GIÁ TRỊ CỨU ĐỘ CỦA CÁC TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ -  
TỦ SÁCH THẦN HỌC**

Tác giả: Giuse Phạm Thanh Liêm, SJ

---

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 024 37822845 - Fax: 024 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

---

Chịu trách nhiệm xuất bản: GD - ThS Nguyễn Hữu Có

Biên tập : Vũ Văn Hiếu

Trình bày : Dòng Thánh Phaolô Thiện Bản

Sửa bản in : Dòng Thánh Phaolô Thiện Bản

---

Liên kết xuất bản:

*Nhà sách* ĐỨC BÀ HÒA BÌNH  
DÒNG THÁNH PHAOLÔ THIỆN BẢN  
1- Công Xã Paris - Quận I - TP. HCM  
(028) 38 250 745 - 09 38 03 71 75  
<https://ducbahoabinhbooks-osp.com>

---

In 1.000 bản, khổ 13,5 x 20,5 cm. In tại Công ty CP in TM Trần Châu Phúc,  
509 Tân Hoà Đông, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP. HCM.

Số xác nhận ĐKXB: 4435-2021/CXBIPH/17-115/TG

Số QĐXB: 535/QĐ-NXB TG ngày 06/12/2021.

Mã ISBN: 978-604-61-8118-7. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2022.